



Đức Tổng Giám Mục: Joe S. Vásquez
Đức Giám Mục Phụ Tá: Italo Dell'Oro, CRS

Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ
Đại Diện Đức Tổng Giám Mục
Chủ Tịch Cộng Đồng Công Giáo VN
281-495-8133

Hội Đồng Giáo Dân, TGP Galveston-Houston

Chủ Tịch: Ô. Phêrô Nguyễn Phương Kevin
GX Đức Kitô Ngôi Lời Nhập Thể
(832) 451-0591

Phó CT Nội Vụ: Ô. Phêrô Đình Đức Hiệp
GX. Đức Mẹ Lộ Đức - (346) 280-0791

Phó CT Ngoại Vụ: Ô. Giuse Ngô Quang Tuyền
GX Đức Mẹ La Vang - (713) 897-9222

Tổng Thư Ký: Ô. Phêrô Võ Tiến Đạt
GX Đức Kitô Ngôi Lời Nhập Thể - (281) 827-9571

Thành viên: CT HĐMV các giáo xứ và cộng đoàn

Thánh lễ cuối tuần

GX. CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

TB: 6:00 pm - CN: 7:00; 9:00; 11:00 am; 6:00 pm

Lm. Gioan Trần Đình Khả

Lm. Giuse Phan Đình Lộc

Pt. Giuse Nguyễn Phàm

Pt. Giuse Lê Văn Rõ

10610 Kingspoint Rd. - Houston, TX 77075

713-941-0521

GX. ĐỨC KITÔ NGÔI LỜI NHẬP THỂ

TB: 6:00 pm - CN: 7:00 am; 9:00 am; 11:00 am;
2:00 pm; 7:00 pm

Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ

Lm. Giuse Bùi Phương Tiến

Pt. Vincente Đoàn Hồng Phúc

Pt. Giuse Maria Phạm Harry Hưng

8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, TX 77099

281-495-8133

GIÁO XỨ ĐỨC MẸ LA VANG

TB: 6:00 pm - CN: 7:30; 9:15; 11:00 am; 6:00 pm

Lm. Giuse Đình Văn Nghi, OP.

Lm. Giuse Trần Trung Liêm, OP.

Lm. Đaminh Nguyễn Trinh Quang, OP.

Pt. Micae Nguyễn Kim Khánh

12320 Old Foltin Rd. - Houston, TX 77086

281-999-1672

GIÁO XỨ ĐỨC MẸ LÔ ĐỨC

Thứ Bảy: 6:00 pm (Bilingual)

CN: 7:00am; 9:00am; 11:00am;

4:00pm (English); 6:00pm

Lm. Gioan Baotixita Nguyễn Minh Đức, OP.

Lm. Phêrô Đình Duy Khánh, OP.

Lm. Vincente Nguyễn Hoàng, OP.

Pt. Giuse Đỗ Nguyên Chương

Pt. Gioan B. Đào Đình Ân

Pt. Vincent Nguyễn Tri Lý

6550 Fairbanks N. Houston, Houston, TX 77040

713-939-1906

CỘNG ĐOÀN THÁNH TÂM

Giáo Xứ Chánh Tòa Thánh Tâm

CN: 9:00 am

Lm. Trần Sơn Steven

1701 San Jacinto St. - Houston, TX 77002

713-659-1561 ext. 134

CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM TỔNG GIÁO PHẬN GALVESTON-HOUSTON VIETNAMESE CATHOLICS OF THE ARCHDIOCESE OF GALVESTON-HOUSTON

DỪNG LẠC

8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, Texas 77099 - Phone: 281-495-8133
www.cgvnhouston.org

Chúa Nhật XXV Thường niên - Năm C, Ngày 21-09-2025

** Am 8: 4-7; * 1Tm 2: 1-8; * Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Luca 16: 1-13*

SUY NIỆM LỜI CHÚA

NGƯỜI QUẢN LÝ KHÔN NGOAN VÀ TRUNG THÀNH

Mạnh Thường Quân nhà giàu, cho vay mượn nhiều. Một hôm sai Phùng Nguyễn sang đất Tiệt đòi nợ. Trước khi đi, Phùng Nguyễn hỏi: “Ngài có muốn mua gì không?”. Mạnh Thường Quân trả lời: “Người xem thử gì nhà chưa có thì mua”. Khi đến đất Tiệt, Phùng Nguyễn cho gọi dân tới bảo rằng: “Các người nợ bao nhiêu, Mạnh Thường Quân đều cho cả”. Rồi chẳng tính vốn lời, đem vắn tực ra đốt sạch. Khi trở về, Phùng Nguyễn nói với Mạnh Thường Quân: “Nhà ngài không thiếu gì, có lẽ chỉ thiếu ơn nghĩa. Tôi đã trộm mua ở đất Tiệt cho ngài rồi. Tôi chắc là đẹp ý ngài”. Về sau Mạnh Thường Quân bị bãi quan, về ở đất Tiệt. Dân ở đây nhớ ơn xưa ra đón rước đầy đường. Mạnh Thường Quân ngoảnh lại bảo Phùng Nguyễn: “Đó hẳn là cái ơn nghĩa mà ông đã mua cho tôi ngày trước”.

Nghe chuyện này, có lẽ mọi người đều đồng ý với Mạnh Thường Quân rằng Phùng Nguyễn thực là người quản lý trung thành và khôn ngoan. Trung thành vì ông đã biết cách làm lợi cho chủ. Khôn ngoan vì ông biết nhìn xa trông rộng, đầu tư vào những chương trình có ích lợi lâu dài. Nhờ sự khôn ngoan của Phùng Nguyễn, Mạnh Thường Quân đã vượt qua được những khó khăn gian khổ.

Người quản lý trong bài Phúc Âm hôm nay khôn ngoan nhưng không trung thành. Khôn ngoan nhanh nhẹn, trong một thời gian ngắn đã tìm ra phương thế chuẩn bị cho tương lai. Nhưng ông ta đã không trung thành vì ông đã phung phí, làm hại tài sản của chủ.

Khi khen người quản lý này khôn khéo, Chúa Giêsu không khen ngợi tính gian xảo, thiếu trung thực của ông. Người chỉ khen ngợi sự thông minh nhạy bén của ông. Người ước mong con cái sự sáng cũng biết thông minh nhạy bén trong việc tìm kiếm Nước Trời.

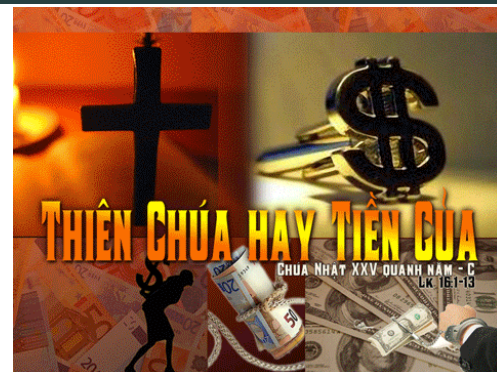
Quả thực chúng ta là những người quản lý của Chúa. Tất cả những gì ta có đều là của Chúa. Sự sống, sức khỏe, tài năng, tiền bạc... đều không phải của ta. Ta chỉ quản lý chúng.

Hai đức tính quý ở người quản lý là trung thành và khôn ngoan.

Người quản lý trung thành gìn giữ nguyên vẹn tài sản của chủ. Không phung phí, không làm mất mát hao hụt. Người quản lý khôn ngoan sẽ tìm cách sinh lợi cho chủ, làm cho tài sản ngày càng gia tăng. Tiền bạc có thể sinh lợi ở ba góc độ khác nhau.

Mức độ bình thường nhất là: **tiền đẻ ra tiền**. Dùng tiền gửi ngân hàng để lấy tiền lời. Dùng tiền đầu tư vào công việc thương mại, kinh doanh để kiếm được nhiều tiền hơn nữa.

Mức độ thứ hai cao hơn là: **dùng tiền đầu tư vào chất xám, vào giáo dục, vào nghiên cứu khoa học kỹ thuật**. Nhật Bản và Hàn Quốc là hai nước đầu tư rất nhiều vào giáo dục. Vì thế họ đã đào tạo được một đội ngũ trí thức đông đảo có kiến thức, có khoa học kỹ thuật. Nhờ thế, không những họ làm cho đất nước giàu mạnh mau chóng, mà còn nâng cuộc sống nhân dân lên cao hơn, giàu có sung túc về của cải.



CÔNG ĐOÀN HOLY ROSARY

CN: 3:15; 6:30

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
3617 Milam St. - Houston, TX 77002
713-518-2319

CÔNG ĐOÀN ST. CHRISTOPHER

CN: 4:30

Lm. Giuse Lê Thu
8150 Park Place - Houston, TX 77017
713-645-6614

CD. ST. JUSTIN TỬ ĐẠO

CN: 12:00

Lm. Nguyễn J. Phong
Pt. Son (Sean) Nguyễn
13350 Ashford Point Dr. Houston, TX 77082
281-556-5116

Giáo xứ Mỹ

có thánh lễ Việt ngữ cuối tuần

TB: 8:00 pm

St. Elizabeth Ann Seton
6646 Addicks Satsuma Rd. Houston, TX 77084
281-463-7878

TB: 7:00 pm

St. Francis de Sales
8200 Roos Rd. Houston, TX 77036
713-774-7475

LIÊN ĐOÀN THIẾU NHI THÁNH THỂ

Tổng Tuyên Ủy: Lm. Trần Sơn Steven
Trưởng Phêrô Võ Khanh Tony (GX/CTTĐVN)
832-455-5961

LIÊN HỘI CÁC BÀ ME CÔNG GIÁO

Tổng Linh Hướng: Lm. Giuse Bùi Phương Tiến
Bà Nguyễn Thi Anna (GX/Đ. Kitô NLNT)
713-517-1621

LIÊN ĐOÀN LIÊN MINH THÁNH TÂM

Tổng Linh Hướng: Lm. Nguyễn J. Phong
Ông Nguyễn Thanh Xuân
832-260-5016

LIÊN ĐOÀN TỔNG ĐỒ FATIMA

Tổng Linh Hướng: Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-518-2319
Ông Nguyễn Quang Hưng (GX Ngòi Lòi)
713-894-7411

ĐAO BINH ĐỨC ME (LEGIO MARIE)

Tổng Linh Giám Curia:
Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, OP.
Trưởng Curia Giuse Nguyễn Ngọc Thiên
832-433-2198

PHONG TRÀO CURSILLO

Tổng Linh Hướng:
Lm. Anthony Phạm Hữu Tâm, ICM.
Trưởng Lãnh Đạo: Maria Nguyễn Thu Trang
713-303-7982

LH. ĐOÀN DÒNG BA ĐA MINH

Tổng Linh Hướng:
Lm. Đa Minh Nguyễn Trinh Quang, OP
Ông Cao Văn Thuận (Giáo Xứ Lộ Đức)
281-859-8268

TUYÊN ỦY NHÀ THƯƠNG

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-757-1000 ext. 1624

PHÁT THANH TIN YÊU

Tuyên Ủy: Lm. Gioan Trần Đình Khả
10610 Kingspoint Rd.
Houston, TX 77075
713-941-0521

Văn Phòng Ôn Gọi Linh Mục và Tu Sĩ
713-652-8239

Đại Chung Viện St. Mary
713-686-4345

vật chất và nhất là cao đẹp vì có văn hóa, đạo đức.

Mức độ thứ ba, cũng là mức độ cao nhất là: dùng tiền mua hạnh phúc vĩnh cửu. Biền tiền của hay hư nát ở đời này thành gia sản vĩnh viễn ở trên trời. Để làm được việc này, ta phải vượt qua sự khôn ngoan, nhạy bén đầy tính toán của người đời để đạt tới sự khôn ngoan nhạy bén đầy quảng đại theo tinh thần Phúc Âm.

Tạo lập gia sản trên trời khác với tạo lập gia sản nơi trần gian.

Gia sản nơi trần gian được tạo lập bằng tích lũy. Gia sản trên trời được tạo lập bằng cho đi. Để tích lũy tài sản nơi trần gian, ta phải tiện tật, chắt bóp, nghĩ đến lợi nhuận của bản thân hơn đến người khác. Để tích lũy gia sản trên trời, ta phải rộng rãi, hào phóng nghĩ đến người khác hơn bản thân mình. Càng cho đi ở đời này, ta càng giàu có ở trên trời. Người nghèo là Chúa Giêsu hóa trang. Khi ta giúp đỡ người nghèo là ta chuyển tiền về Thiên Quốc. Qua trung gian người nghèo, đồng tiền trần gian hay hư nát sẽ biến thành tài sản vĩnh cửu trên trời.

Chúng ta là con cái sự sáng. Hãy biết sống theo con đường sự sáng của Phúc Âm. Hãy xin Chúa ban cho ta sự khôn ngoan của Phúc Âm. Hãy rèn luyện cho ta có sự nhạy bén đối với những thực tại vĩnh cửu trên trời. Amen.

KIỂM ĐIỂM ĐỜI SỐNG:

- 1) Con cái đời này khôn khéo hơn con cái ánh sáng khi xử sự với người đồng loại. Bạn nghĩ gì về câu này?
- 2) Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa, vừa làm tôi tiền của được. Bạn đã coi thường chủ nào và đã yêu mến chủ nào hơn?
- 3) Hãy dùng tiền của bất chính mà tạo lấy bạn bè, phòng khi hết tiền hết bạc, họ sẽ đón rước anh em vào nơi ở vĩnh cửu. Bạn hiểu câu này thế nào? Bạn đã thực hành chưa?
- 4) Làm sao để trở thành người quản lý trung thành và khôn ngoan của Chúa?

ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt

QUẢN LÝ TRUNG TÍN

Không biết đã từ thuở nào người ta đã coi “đồng tiền là Tiên là Phạt”. Đồng tiền có thể thay đổi vận mạng của một đời người. Từ hèn ra sang. Từ linh quèn lên quan lớn. Đồng tiền còn có sức mạnh cải tử hoàn sinh. Từ bản án tử hình có thể trắng án vô tội. Đồng tiền còn làm biến chất một con người. Từ hiền ra dữ. Từ ngay thẳng ra lừa dối gian tham. Từ con người nét na thùy mị, trở thành kẻ sạ đoạ, trụy lạc. Xem ra đồng tiền là nguyên do đưa đến những tiêu cực. Xem ra đồng tiền đã làm “hư bột, hư hồ”. Xem ra không thể gọi đồng tiền là tiên là phạt được, mà phải gọi là ma, là quỷ. Tiên, Phạt theo dân gian là luôn dạy người ta ăn ngay ở lành. Tiên Phạt luôn giúp con người hướng về thiện, luôn gìn giữ, bảo vệ những nét đẹp của con người và thiên nhiên. Tiên Phạt đâu đang tâm gây nên những xáo trộn cho nhân thế. Tiên Phạt đâu khiến con người gian tham,

Ban Điều Hành Bản Tin Dừng Lạc

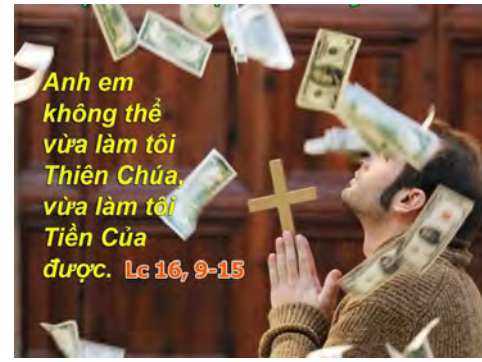
Ô. Nguyễn Văn Mẫu	713-231-6242 - mauvnguyen@yahoo.com
Ô. Nguyễn Đức Chính	713-269-0554 - chinhandhuong@gmail.com
Ô. Nguyễn Văn Thắng	832-661-3076 - thangnguyen031464@gmail.com
Ch. Hiền Lê	281-495-8133 - dunglacad@gmail.com

Muốn nhận Bản Tin Dừng Lạc qua email xin gửi điện thư yêu cầu về:
mauvnguyen@yahoo.com

Chương Trình Phát Thanh Tin Yêu: Saigon-Houston lần sóng 900 AM
từ 4:00 đến 4:45 chiều Chúa Nhật

Phụ Trách

AC. Trần Tú - Mai Dung	281-467-5223 - Traneight1117@sbcglobal.net
A. Đỗ Minh Tân	281-736-7970 - tanm1000@gmail.com
AC. Nguyễn Lương - Anna Phương	832-816-3402 - lnguyen999@yahoo.com



Anh em
không thể
vừa làm tôi
Thiên Chúa,
vừa làm tôi
Tiền Của
được. Lc 16, 9-15



Các con không thể làm tôi Thiên Chúa
mà lại làm tôi tiền của được.

MUC VỤ GIỚI TRẺ

Lm. Nguyễn Cao Trường Sơn
832-788-1636

MUC VỤ GIA ĐÌNH

Lm. GioaKim Nguyễn Duy Lộc
832-867-5741

ỦY BAN PHỤNG VỤ

Lm. Gioan Nguyễn M. Hùng
832-425-5116

ỦY BAN THÁNH NHẠC

Lm. Giuse Phan Đình Lộc
(281) 414-8334

ỦY BAN GIÁO LÝ

Lm. Đình Minh Tiên, OP
713-732-0132

ỦY BAN BÁC ÁI XÃ HỘI - LIÊN TÔN

Lm. Anthony Phạm Hữu Tâm, ICM
281-575-7246

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
713-529-4854

DÒNG CHÚA CỨU THÊ

3417 W. Little York Road
Houston, TX 77091
713-681-5144

DÒNG NỮ ĐA MINH

5250 Gasmer Drive
Houston, Texas 77035
713-723-8250

DÒNG NỮ ĐA MINH Gò Vấp

14639 Bellaire Blvd.
Houston, Texas 77083
346-592-7504

TU VIỆN THÁNH ĐA MINH

12505 Ann Louise Rd.
Houston, TX 77086

(huytrinh <domhuy616@yahoo.com>)

DÒNG NỮ LA SAN

14562 Cypress N. Houston
Cypress, TX 77429
281-894-7756

DÒNG MẸN THÁNH GIÁ

8138 Lynn St.
Houston, TX 77017
346-571-5116

DÒNG CHÚA THÁNH THÂN

4410 Yoakum Blvd.
Houston, TX 77006
713-529-0405

TU HỘI TÂN HIẾN

20303 Kermier Road
Waller, TX 77484-8743
832-923-7784

TU HỘI GIA ĐÌNH ME MARIA THẨM VIÊNG

11663 Quinn Ridge Way
Houston, TX 77038
713-518-2977

Website

Cộng Đồng Công Giáo VN - Houston
www.cgvnhouston.org
Phụ Trách: Pt. Giuse Trần Văn Nhật
nth@nguoinhieu.org
713-870-8955

lừa đảo. Chỉ có ma quỷ mới làm biến chất con người. Chỉ có ma quỷ mới làm cho con người tha hóa đạo đức. Chỉ có ma quỷ mới làm băng hoại những thuần phong mỹ tục, những nét đẹp cao quý của biết bao nền văn hóa nơi các dân tộc.

Thực vậy, đồng tiền luôn có một ma lực hấp dẫn con người. Nó làm cho con người “hóa mất vì tiền”. Nó mê hoặc lòng người đến mất cả tính người, và trở thành tay sai cho ma quỷ gieo vãi khổ đau cho nhân thế. Thời xưa, tiên tri Amos đã đau lòng khi nhìn thấy con người đang đầy dẫy lừa lẫn nhau chỉ vì tiền. Có quá nhiều kẻ tham lam nên đã dùng quyền để đàn áp và bóc lột người khác. Có quá nhiều kẻ chỉ vì tiền mà chà đạp lên nhân phẩm của người khác. Họ coi mạng người chỉ là đồ vật để mua bán trao đổi. Có quá nhiều kẻ vì ham tiền nên đã đang tâm buôn gian bán thiếu để vun quén cho đầy túi tham. Nhà Tiên Tri đã nói với họ rằng: “Hãy nghe đây, hỡi những kẻ đàn áp người nghèo và muốn tiêu diệt những ai bần cùng. Các ngươi tự nhủ: ‘Bao giờ mới hết tuần trăng để chúng tôi buôn bán? Khi nào mới qua ngày nghỉ lễ để chúng tôi bán lúa mạch. Chúng tôi sẽ giảm lượng đo, tăng giá và làm cân giả. Chúng tôi sẽ lấy tiền mua người nghèo, lấy đôi dép đổi người túng thiếu’ Và Chúa đã thề rằng: ‘Ta sẽ chẳng bao giờ quên một hành vi nào của chúng’”. (Am 8, 4-7).

Vâng, Thiên Chúa là Đấng công minh chính trực. Chính Ngài sẽ đòi lại công bằng cho những kẻ bị bóc lột và ức hiếp. Từng hành vi của kẻ gian ác đều phải trả lễ công bằng trước tòa án Tối Cao. Thiên Chúa sẽ lau khô những giọt lệ cho người cùng khổ. Và chính Ngài sẽ trừng phạt những kẻ gian tham vào nơi tối tăm, ở đó chỉ còn tiếng khóc lóc và nghiêng răng.

Lời nguyện dành cho kẻ gian ác được đọc lên từ thời rất xa xưa, nhưng nó vẫn còn vang vọng cho đến hôm nay. Bởi vì vẫn còn đó những kẻ lợi dụng sự khó khăn túng thiếu của người khác để chèn ép, tước đoạt, để cho vay nặng lãi và làm giàu. Vẫn còn đó những kẻ bỏ lễ, bỏ đạo để làm tôi cho ma quỷ, mong được hưởng những bổng lộc trần gian mau qua. Vẫn còn đó những kẻ chuyên gian dối, lọc lừa, dối giá, tráo hàng để thu lợi. Và vẫn còn đó những kẻ sợ có thêm một miếng ăn, một gánh nặng cho vợ chồng nên quyết định phá thai, giết người. Vẫn còn đó những kẻ dùng tiền để biến người khác thành hàng hóa, đồ vật để trao đổi và thỏa mãn lạc thú. Đồng tiền đã và đang làm cho xã hội điêu đứng, cho tình con người trở thành thứ yếu vì “tiền là trên hết”.

Lời Chúa hôm nay, phải là lời cảnh tỉnh cho mỗi người chúng ta: Hỡi những kẻ quản lý của Thiên Chúa. Chúa đã yêu thương và tin tưởng giao cho chúng ta quá nhiều gia sản của Ngài. Ngài trao cho chúng ta quản lý tiền của, thời giờ và tài năng. Tất cả những gì chúng ta có đều là hồng ân Chúa ban. Đó là những nén bạc mà Chúa bảo chúng ta phải sinh lời cho Chúa. Chúa bảo chúng ta phải sử dụng theo ý Chúa. Là người quản lý, không chỉ có bổn phận gìn giữ, sinh lời mà còn biết ban phát theo ý Chúa. Chúa tạo dựng chúng ta giống hình ảnh Chúa để chúng ta tiếp tục thay Ngài làm cho tha nhân được hạnh phúc, làm cho tình yêu và lòng đại lượng của Ngài trải rộng tới muôn nơi. Như vậy, người quản lý phải tuyệt đối trung thành với Chúa. Người quản lý không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi ma quỷ. Làm tôi Thiên Chúa thì không thể để cho ma quỷ dẫn dắt vào đường gian dối, tham lam và ích kỷ hưởng thụ. Cho dù có được những bổng lộc trần gian nhưng mất linh hồn thì được ích gì.

Ngày xưa, Alexandre Đại Đế, một ông vua đầy uy quyền, đã truyền phải treo ở ngoài quan tài một bàn tay khô và trống trơn của ông, để nhắc nhở cho mọi người biết rằng: dù là Đại Đế uy quyền, thì cũng chỉ ra đi với hai bàn tay trắng và không thể đem theo bất cứ sự gì. Đó là sự thật. Bên cạnh đó, sự sống con người không dừng lại ở cái chết. Sự sống vẫn tiếp diễn. Có khác chăng là con người không còn làm kẻ quản lý gia sản của Thiên Chúa. Con người chỉ ở một trong hai tình trạng: hưởng hạnh phúc đời đời vì một đời làm quản lý trung tín hay bị đau khổ muôn đời vì những bất trung trong đời sống dương gian. Đau khổ hay hạnh phúc đời đời tùy thuộc vào cuộc sống hôm nay. Thế nên, Chúa bảo chúng ta hãy dùng tiền của mà mua lấy bạn hữu Nước Trời. Hãy can đảm vượt thắng những cám dỗ của tiền tài và lạc thú. Hãy sử dụng những ân huệ Chúa ban là tiền bạc, thời giờ và khả năng để gieo rắc tình yêu và hạnh phúc cho nhân thế ngõ hầu, mai sau, chính họ, những con người đã được chúng ta trao ban giúp đỡ sẽ đón chào chúng ta ở trên quê trời. Giống như Mạnh Thường Quân năm xưa, khi ông còn tại chức, ông đã dùng quyền của mình để xóa nợ cho người nghèo, để giúp đỡ kẻ thấp hèn, đến khi ông thôi chức quan,

Đọc tiếp trang 13





Tiếp kiến chung 10/9/2025

- ĐTC Lêô XIV: Tiếng kêu trong đau khổ cùng cực có thể là lời cầu nguyện tốt đỉnh

Trong bài giáo lý tại buổi Tiếp Kiến Chung sáng thứ Tư ngày 10/9, Đức Thánh Cha đã suy tư về tiếng kêu cuối cùng của Chúa Giêsu trên Thánh Giá: *Lạy Thiên Chúa, Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?*. Tiếng kêu ấy diễn tả nỗi đau, sự phẫn nộ, đức tin, và sự dâng hiến trọn vẹn. Đó không phải là tiếng kêu tuyệt vọng, mà là tiếng kêu chân thành, biểu lộ một niềm tin tưởng sâu xa, bền bỉ ngay cả khi mọi thứ khác đều im lặng.

Đức Thánh Cha nói rằng tiếng kêu của Chúa Giêsu cũng là một hình thức cầu nguyện tốt đỉnh. Chúa Giêsu kêu lên Chúa Cha vì Người tin vào Chúa Cha, vì Người yêu mến Chúa Cha và không mất hy vọng. Do đó, Người dạy chúng ta, trong những thời khắc đen tối, hãy dâng lên Chúa Cha những tiếng kêu đau khổ của mình. Những tiếng kêu hy vọng này sẽ giúp chúng ta tin tưởng và mở lòng đón nhận Thiên Chúa, Đấng cứu độ.

Tin Mừng Thánh Gioan (19, 28-30):

Vào giờ thứ sáu, bóng tối bao phủ khắp mặt đất mãi đến giờ thứ chín. Vào giờ thứ chín, Đức Giêsu kêu lớn tiếng: “Êlôí, Êlôí, lama xabácthani!” Nghĩa là: “Lạy Thiên Chúa, Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?” Nghe vậy, một vài người đứng đó liền nói: “Kìa hỡi kẻ kêu cứu ông Êlía”. Rồi có kẻ chạy đi lấy một miếng bọt biển, thấm đầy giấm, cầm vào một cây sậy, đưa lên cho Người uống, mà nói: “Đề xem ông Êlía có đến đem hỡi xuống không”. Đức Giêsu lại kêu lên một tiếng lớn, rồi tắt thở. Bức màn trướng trong Đền Thờ bỗng xé ra làm hai từ trên xuống dưới. Viên đại đội trưởng đứng đối diện với Đức Giêsu, thấy Người tắt thở như vậy liền nói: “Quả thật, người này là Con Thiên Chúa”.

Bài giáo lý của Đức Thánh Cha:

Anh chị em thân mến,

Tiếng kêu chân thành, tin tưởng và phẫn nộ.

Hôm nay chúng ta chiêm ngắm đỉnh cao của cuộc đời Chúa Giêsu trên thế gian này: Chúa chết trên Thánh Giá. Các sách Tin Mừng chứng thực một chi tiết thật quý giá, đáng để suy ngẫm bằng trí tuệ của đức tin. Trên Thánh Giá, Chúa Giêsu không chết trong thinh lặng. Người không dần dần tắt lịm như một ánh sáng dần lụi tàn, nhưng từ giữa sự sống qua một

tiếng kêu lớn: “Đức Giêsu lại kêu lên một tiếng lớn, rồi tắt thở” (Mc 15, 37). Tiếng kêu ấy gói trọn tất cả: nỗi đau, sự phẫn nộ, đức tin, sự hiến dâng. Đó không chỉ là tiếng kêu của một thân xác đang gục chết, mà là dấu chỉ sau cùng của một đời sống được hiến trao trọn vẹn.

Tiếng kêu của Chúa Giêsu được đi trước bởi một câu hỏi – một trong những lời xé lòng nhất có thể thốt ra: “Lạy Thiên Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?”. Đó là câu mở đầu Thánh vịnh 22, nhưng trên môi Chúa Giêsu, nó mang một ý nghĩa đặc biệt. Chúa Con, Đấng luôn sống trong sự hiệp thông mật thiết với Chúa Cha, giờ đây cảm nghiệm sự thinh lặng, sự vắng bóng, vực thẳm. Đây không phải là một cơn khủng hoảng đức tin, nhưng là chặng cuối cùng của tình yêu hiến trao đến tận cùng. Tiếng kêu của Chúa Giêsu không phải là sự tuyệt vọng, nhưng là sự chân thành, là sự thật tốt đỉnh, là niềm tin thác vãn còn đó ngay cả khi mọi sự đều im lặng.

Trên Thánh Giá, tình yêu cao cả nhất được tỏ bày.

Ngay lúc ấy, bầu trời trở nên tối tăm và bức màn Đền Thờ bị xé ra (x. Mc 15, 33.38). Như thế chính thụ tạo cũng dự phần vào nỗi đau ấy, đồng thời tỏ lộ một điều mới mẻ: Thiên Chúa không còn ngự phía sau bức màn nữa, dung nhan Người nay hiện lộ trọn vẹn nơi Đấng chịu đóng đinh. Chính tại đó, nơi con người bị xé nát ấy, tình yêu cao cả nhất được tỏ bày. Chính tại đó, chúng ta có thể nhận ra một Thiên Chúa không đứng xa, nhưng đi xuyên qua tận cùng nỗi đau của chúng ta.

Tiếng kêu chạm đến trái tim.

Viên đại đội trưởng, vốn là người ngoại giáo, đã hiểu được điều này. Không phải vì ông đã nghe một diện văn, nhưng vì ông đã chứng kiến Chúa Giêsu chết theo cách ấy: “Quả thật, người này là Con Thiên Chúa!” (Mc 15, 39). Đây là lời tuyên

xưng đức tin đầu tiên sau cái chết của Chúa Giêsu. Đó là hoa trái của một tiếng kêu không tan biến trong gió, nhưng chạm đến trái tim. Nhiều khi, điều chúng ta không thể diễn đạt bằng lời, chúng ta lại diễn tả bằng tiếng kêu. Khi lòng tràn đầy, nó thốt lên. Và điều ấy không luôn là dấu chỉ yếu đuối, nhưng có thể là hành động sâu xa của nhân tính.

Tiếng kêu - hình thức tốt cùng của lời cầu nguyện.

Chúng ta thường quen nghĩ tiếng kêu là điều gì đó hỗn loạn, cần phải kìm nén. Nhưng Tin Mừng lại trao cho tiếng kêu của chúng ta một giá trị vô cùng, nhắc nhở chúng ta rằng nó có thể là lời khẩn cầu, là sự phản kháng, là khát vọng, là sự hiến dâng. Thậm chí, nó có thể trở thành hình thức tốt cùng của lời cầu nguyện, khi chúng ta không còn ngôn từ nào. Trong tiếng kêu ấy, Chúa Giêsu đã đặt tất cả những gì còn lại nơi Người: toàn bộ tình yêu, toàn bộ hy vọng.

Tiếng kêu của hy vọng.

Vâng, bởi vì trong tiếng kêu còn có một điều nữa: đó là niềm hy vọng không chịu buông xuôi. Người ta kêu lên khi còn tin rằng ai đó có thể nghe thấy. Người ta kêu lên không phải vì tuyệt vọng, mà vì khao khát. Chúa Giêsu đã không kêu lên *chống lại* Chúa Cha, nhưng là *hưởng về* Người. Ngay cả trong thinh lặng, Người vẫn xác tín rằng Chúa Cha đang ở đó. Và như thế, Người cho chúng ta thấy rằng hy vọng của chúng ta vẫn có thể kêu lên, ngay cả khi mọi sự tưởng chừng đã mất.

Kêu lên, vì thế, trở thành một cử chỉ thiêng liêng. Nó không chỉ là hành động đầu tiên của sự sống – khi chúng ta cất tiếng khóc chào đời – mà còn là một cách để tiếp tục sống. Người ta kêu lên khi đau khổ, nhưng cũng kêu lên khi yêu thương, khi kêu gọi, khi khẩn cầu. Kêu lên là để nói rằng ta còn hiện diện, chúng ta không muốn lụi tắt trong thinh lặng, chúng ta vẫn

Đọc tiếp trang 13 —>



Gm. Phêrô Nguyễn Văn Viên

(Tiếp theo BTDL/CN 24TN)

3.2 Cứu Độ - Giải Thoát Khỏi Tội Lỗi Và Cái Chết.

Trình thuật Tin Mừng theo Thánh Mátthêu cho chúng ta biết rằng trong biến cố Đức Giêsu hiển dung có tiếng từ đám mây phán rằng: “*Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người*” (Mt 17, 5). Là Con Yêu Dấu của Thiên Chúa, Đức Giêsu là Đấng Thánh. Nhiều đoạn Kinh Thánh xác nhận điều này, chẳng hạn như lời của Philatô khi người ta trao nộp Người cho ông: “*Các người cứ đem ông này đi mà đóng đinh vào thập giá, vì phân ta, ta không tìm thấy lý do để kết tội ông ấy*” (Ga 19, 6); lời của viên đại đội trưởng sau khi Đức Giêsu tắt thở trên Thập Giá: “*Người này đích thật là người công chính!*” (Lc 23, 47); lời của tác giả thư gửi tín hữu Do Thái: “*Người đã chịu thử thách về mọi phương diện cũng như ta, nhưng không phạm tội*” (Dt 4, 15); lời của Thánh Phêrô với các tín hữu: “*Người đã không hề phạm tội, chẳng ai thấy miêng Người nói một lời gian dối*” (1 Pr 2, 22). Chỉ một mình Đức Giêsu, vừa là Thiên Chúa thật vừa là con người thật (con người hoàn hảo) mới có thể làm cho con người trở nên công chính, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa.

Trong hành trình loan báo Tin Mừng, Đức Giêsu kêu gọi mọi người thống hối vì Nước Thiên Chúa đã đến, đang đến và sẽ đến (Mc 1, 15, Lc 17, 20-21, Mt 25, 34). Người chữa bệnh, trừ quỷ, hồi sinh kẻ chết, thiết lập Nhóm Mười Hai và công bố những tiêu chuẩn luân lý mới. Đặc biệt, Người tha thứ tội lỗi, điều đã được tiên báo khi Người còn thơ ấu: “*Hài Nhi hỡi, con sẽ mang tước hiệu là Ngôn Sứ của Đấng Tối Cao: Con sẽ đi trước Chúa, mở lối cho Người, bảo cho dân Chúa biết: Người sẽ cứu độ là tha cho họ hết mọi tội khiên*” (Lc 1,

ĐỨC GIÊSU KITÔ - ĐƯỜNG CỨU ĐỘ

WHĐ (19/8/2025) - Bài viết ‘Đức Giêsu Kitô — Đường Cứu Độ’ sẽ được triển khai theo bốn đề mục chính như sau: (1) Khái Niệm Cứu Độ; (2) Cứu Độ Trong Cựu Ước; (3) Cứu Độ Trong Tân Ước và (4) Theo Đường Cứu Độ Của Đức Giêsu. Qua việc khai triển những đề mục này, hy vọng rằng chúng ta có được tầm nhìn bao quát hơn về chương trình cứu độ của Thiên Chúa được Đức Giêsu thực hiện giữa gia đình nhân loại.

76-77). Trong Cựu Ước, chỉ Thiên Chúa mới là Đấng tha tội; còn trong Tân Ước, điểm nổi bật là Đức Giêsu thực thi quyền đó. Như vậy, tha thứ tội lỗi là bằng chứng biểu lộ rằng sự hiện diện của Đức Giêsu là sự hiện diện của Thiên Chúa cứu độ. Trước người phụ nữ yêu mến Chúa nhiều, Đức Giêsu nói với chị: “*Tội của chị đã được tha rồi*” (Lc 7, 48). Những người đã chứng kiến ngạc nhiên về lời nói của Đức Giêsu bởi vì đối với họ, chỉ có Thiên Chúa mới tha thứ tội lỗi. Sau đó, Đức Giêsu nói với người phụ nữ: “*Lòng tin của chị đã cứu chị. Chị hãy đi bình an*” (Lc 7, 50). Quả thực, ở đâu Đức Giêsu hiện diện và hoạt động thì ở đó có sự tha thứ tội lỗi. Thánh Phêrô minh chứng sứ mệnh tha tội của Đức Giêsu tại nhà ông Conêlô trong buổi đầu loan báo Tin Mừng: “*Tất cả các Ngôn Sứ đều làm chứng về Người và nói rằng phạm ai tin vào Người thì sẽ nhờ danh Người mà được ơn tha tội*” (Cv 10, 43). Hơn nữa, Người không chỉ tha tội mà còn tự hiến, chịu chết vì tội lỗi chúng ta như lời của Thánh Phaolô: “*Đức Kitô đã chết vì tội lỗi chúng ta, đúng như lời Kinh Thánh*” (1 Cr 15, 3).

Trình thuật Tin Mừng theo Thánh Luca cho chúng ta biết rằng khi Đức Giêsu vào thành Giêrikhô thì Dakêu là thủ lãnh của những người thu thuế muốn thấy Đức Giêsu nên đã trèo lên một cây sung. Nhìn thấy ông, Đức Giêsu ngó ý muốn tới thăm nhà ông và ông đã vui mừng đón tiếp Người. Đặc biệt, ông đã ăn năn hỏi cái: “*Thưa Ngài, đây phân nửa tài sản của tôi, tôi cho người nghèo; và nếu tôi đã chiếm đoạt của ai cái gì, tôi xin đền gấp bốn*” (Lc 19, 8). Đức Giêsu liền nói với ông: “*Hôm nay, ơn cứu độ đã đến cho nhà này, bởi người này cũng là con cháu tổ phụ Abraham. Vì Con Người đến để tìm và cứu những gì đã mất*” (Lc 19, 9-10). Câu chuyện giúp chúng ta nhận thức rằng ơn cứu độ khởi sự ngay khi con người thành tâm hoán cải và đón nhận Đức Giêsu. Như

vậy, ơn cứu độ không ở đâu xa vời mà ở ngay tâm hồn những người hoán cải, đón nhận và thực thi giáo huấn của Đức Giêsu. Hơn ai hết, Thánh Phaolô giúp chúng ta nhận diện hiệu quả của ơn cứu độ qua Đức Giêsu: “*Quả thế, Chúa phán rằng: Ta đã nhận lời người vào thời Ta thi ân, phù trợ người trong ngày Ta cứu độ. Vậy, đây là thời Thiên Chúa thi ân, đây là ngày Thiên Chúa cứu độ*” (2 Cr 6, 2). Như thế, ơn cứu độ được Đức Giêsu thực hiện trong không gian, thời gian nhưng vượt trên mọi giới hạn của không gian thời gian. Nghĩa là, không gì thuộc thế giới thụ tạo lại ‘nằm ngoài tầm ảnh hưởng’ của ơn cứu độ Thiên Chúa được thực hiện nơi Đức Giêsu. Do đó, không chỉ ‘địa cầu đầy ân sủng Chúa’ mà cả toàn thể vũ trụ đầy ân sủng Người.

Từ khi con người đầu tiên phạm tội, ma quỷ và thế giới bóng đêm đã luôn hoành hành trong gia đình nhân loại. Tự sức mình, con người không thể thoát khỏi sự dữ và những mưu thâm chước độc ngăn cản con người thực thi thánh ý Thiên Chúa. Đó là lý do tại sao Đức Giêsu đến để trợ giúp con người. Việc Người xua trừ ma quỷ là bằng chứng cho thấy ơn cứu độ Thiên Chúa đang hiện diện giữa gia đình nhân loại. Chẳng hạn, Đức Giêsu nói: “*Nếu tôi dùng ngón tay Thiên Chúa mà trừ quỷ, thì quả là Triều Đại Thiên Chúa đã đến giữa các ông*” (Lc 11, 20). Sau khi Nhóm Bảy Mười Hai loan báo Tin Mừng trở về họ nói với Đức Giêsu rằng, nhờ danh Người, họ đã xua trừ ma quỷ. Đức Giêsu nói với họ: “*Thầy đã thấy Xatan như một tia chớp từ trời sa xuống. Đây, Thầy đã ban cho anh em quyền năng để đạp lên rắn rết, bọ cạp và mọi thế lực Kẻ Thù, mà chẳng có gì làm hại được anh em. Tuy nhiên, anh em chớ mừng vì quỷ thần phải khuất phục anh em, nhưng hãy mừng vì tên anh em đã được ghi trên trời*” (Lc 10, 18-20). Như vậy, Đức Giêsu mời gọi các môn đệ vươn tầm nhìn xa hơn là việc họ

Đọc tiếp trang 9 —>

TÀI LIỆU “CHUẨN BỊ CHO BÍ TÍCH HÔN PHỐI” CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ GIA ĐÌNH



HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ GIA ĐÌNH
CHUẨN BỊ CHO BÍ TÍCH HÔN NHÂN

Ngày 13 tháng 5 năm 1996

Chuyển ngữ:
Linh mục Giuse Đình Quang Vĩnh
Ban Mục vụ Gia đình Giáo phận Đà Lạt

Hội Đồng Giáo Hoàng về Gia Đình

(Tiếp theo BTDL/CN 24 TN)

49. Trong tiến trình chuẩn bị này — đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay — cần đào luyện và củng cố các cặp định hôn trong những giá trị liên quan đến việc bảo vệ sự sống. Cách riêng, bởi lẽ họ sẽ trở thành Giáo Hội tại gia và là “Thánh Điện của sự sống” (EV 92–94), họ sẽ gia nhập, dưới một danh nghĩa mới, vào “dân tộc của sự sống và vì sự sống” (EV 6, 101). Nào trạng ngừa thai, vốn đang lan rộng tại nhiều nơi, cùng với các đạo luật dễ dãi ngày càng phổ biến — và tất cả những hệ lụy mà chúng gây ra trong việc xem nhẹ sự sống từ lúc thụ thai đến khi lia đời — đang tạo nên một loạt tấn công đa chiều nhắm vào gia đình, làm tổn thương sâu xa sứ mạng cốt lõi nhất của gia đình, đồng thời cản trở sự phát triển theo những đòi hỏi của một tiến trình trưởng thành nhân bản đích thực (x. *Centesimus Annus*, 39). Vì thế, ngày nay hơn bao giờ hết, cần đào luyện tâm trí và con tim của những người chuẩn bị bước vào đời sống hôn nhân, để họ không chạy theo nào trạng đang thịnh hành. Nhờ đó, qua đời sống của chính gia đình họ, họ sẽ có thể góp phần kiến tạo và phát huy nền văn hoá sự sống, bằng việc trân trọng và đón nhận những mầm sống mới trong tình yêu — như một chứng tá sống động và là biểu hiện cụ thể của việc loan báo, cử hành và phục vụ sự sống trong mọi giai đoạn hiện hữu (EV 83–84, 86, 93).

C. Chuẩn bị cận kề.

50. Khi đôi bạn đã trải qua và đón nhận một hành trình thích hợp — hoặc đã tham dự các khóa học cụ thể trong giai đoạn chuẩn bị gần (x. số 32 và tiếp theo) — thì việc chuẩn bị cận kề có thể nhắm đến những mục tiêu sau:

a) Tóm lược và củng cố toàn bộ hành trình đã qua, đặc biệt nơi các nội dung giáo lý, luân lý và tâm linh, nhằm bù đắp những thiếu sót (nếu có) trong nền tảng đức tin và đời sống Kitô hữu;

b) Tổ chức những trải nghiệm cầu nguyện sâu sắc, như các buổi tĩnh tâm hoặc linh thao dành cho người sắp kết hôn, để qua cuộc gặp gỡ cá vị với Chúa, đôi bạn có thể khám phá chiều sâu và vẻ đẹp của đời sống siêu nhiên;

c) Thực hiện việc chuẩn bị phụng vụ cách chu đáo, với sự tham gia tích cực của đôi tân hôn, đặc biệt lưu tâm đến Bí Tích Hòa Giải, như một bước chuẩn bị tâm hồn thiết yếu;

d) Tận dụng các cuộc gặp gỡ mục vụ theo quy định của giáo luật với cha xứ, như một cơ hội để hiểu biết nhau sâu hơn và đào sâu đời sống đức tin.

Những mục tiêu này sẽ được thực hiện qua các buổi gặp gỡ chuyên biệt, theo hình thức tập trung và liên tục.

51. Tính hữu ích mục vụ và kinh nghiệm tích cực từ các khóa chuẩn bị hôn nhân cho thấy rằng, *chỉ nên miễn trừ việc tham dự các khóa này trong những trường hợp thật sự nghiêm trọng và tương xứng*. Do đó, khi vì những lý do như vậy mà có những đôi bạn chuẩn bị cử hành hôn lễ trong hoàn cảnh cấp bách, nhưng chưa trải qua giai đoạn chuẩn bị gần, thì cha xứ và các cộng sự viên có trách nhiệm tạo điều kiện để họ bù đắp bằng cách tổ chức các buổi gặp gỡ, giúp họ ôn lại và nắm vững những khía cạnh giáo lý, luân lý và Bí Tích — vốn là những nội dung đặc trưng của giai đoạn chuẩn bị gần — và lồng ghép các nội dung ấy vào giai đoạn chuẩn bị cận kề.

Việc điều chỉnh hành trình đào luyện sắp xếp theo cá nhân cụ thể (*personalizzare*) là điều cần thiết, để có thể tận dụng mọi cơ hội giúp đào sâu ý nghĩa của điều họ sắp cử hành trong Bí Tích; và không nên loại trừ những người — chỉ vì thiếu một vài giai đoạn chuẩn bị — nếu họ cho thấy một thái độ đức tin đúng đắn và sự sẵn sàng xứng hợp để lãnh nhận Bí Tích.

52. Việc chuẩn bị cận kề cho Bí Tích Hôn phối cần tạo ra những cơ hội thích hợp để dẫn đưa đôi bạn bước

vào nghi thức cử hành hôn lễ. Trong giai đoạn chuẩn bị này, ngoài việc đào sâu giáo huấn Kitô Giáo về hôn nhân và gia đình — đặc biệt liên quan đến các bốn phân luân lý — đôi bạn cần được hướng dẫn để tham dự cách ý thức và tích cực vào việc cử hành hôn lễ, đồng thời hiểu được ý nghĩa của các cử chỉ và các bản văn phụng vụ.

53. Việc chuẩn bị cho Bí Tích Hôn Phối cần được xem là nốt điểm của tiến trình giáo lý, giúp các đôi bạn Kitô hữu ý thức nhìn lại hành trình lãnh nhận các Bí Tích trong đời sống của mình. Điều quan trọng là họ nhận biết rằng họ kết hôn với nhau trong tư cách là những người đã lãnh nhận Phép Rửa trong Đức Kitô, và rằng đời sống gia đình của họ phải được thể hiện trong sự hòa hợp với Chúa Thánh Thần. Do đó, các đôi bạn sắp cưới cần chuẩn bị tâm hồn để việc cử hành hôn lễ được thành sự, xứng hợp và sinh hoa kết quả, bằng cách lãnh nhận Bí Tích Hòa Giải (x. Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 1622). Việc chuẩn bị phụng vụ cho Bí Tích Hôn Phối cần được thực hiện bằng cách làm nổi bật các yếu tố nghi thức hiện hành. Để làm sáng tỏ hơn mối liên hệ giữa Bí Tích Hôn Phối và Mầu Nhiệm Vượt Qua, việc cử hành hôn lễ, thông thường, được lồng ghép trong Thánh Lễ.

54. Vì Giáo Hội được biểu lộ cách cụ thể nơi từng giáo phận, và mỗi giáo phận lại được tổ chức thành các giáo xứ, nên có thể hiểu rằng toàn bộ tiến trình chuẩn bị hôn nhân — cả về phương diện giáo luật lẫn mục vụ — đều gắn bó mật thiết với môi trường giáo xứ và giáo phận. Do đó, để diễn tả cách trọn vẹn hơn ý nghĩa Giáo Hội của Bí Tích Hôn Nhân, hôn lễ thông thường nên được cử hành tại nhà thờ giáo xứ của cộng đoàn mà đôi tân hôn thuộc về (x. *Bộ Giáo Luật*, điều 1115).

Điều đáng mong ước là toàn thể cộng đoàn giáo xứ cùng tham dự ngày cử hành hôn lễ, hiệp thông với gia đình và thân hữu của đôi tân hôn. Tại mỗi giáo phận, cần ban hành những quy định mục vụ cụ thể cho việc này, vừa lưu tâm đến hoàn cảnh thực tế tại địa phương, vừa tích cực cổ vũ một hoạt động mục vụ mang chiều kích Giáo Hội đích thực.

55. Để có thể tham dự cách tích cực vào cử hành phụng vụ, những người tham gia được mời gọi chuẩn bị tâm hồn một cách xứng hợp, đặc biệt

qua việc lãnh nhận Bí Tích Hòa Giải và Thánh Thể. Cần giải thích rõ cho các nhân chứng rằng họ không chỉ là người bảo đảm cho một hành vi pháp lý, mà còn là đại diện của cộng đoàn Kitô hữu. Chính cộng đoàn, qua sự hiện diện của họ, tham dự vào một hành vi Bí Tích có liên hệ mật thiết đến chính mình, bởi vì một gia đình mới được hình thành là một tế bào sống động của Hội Thánh. Do bản chất xã hội thiết yếu của mình, hôn nhân đòi hỏi sự tham gia của cộng đồng, và điều này được biểu lộ cách cụ thể qua sự hiện diện của các nhân chứng.

56. Gia đình là môi trường thuận lợi nhất để cha mẹ, nhờ hồng ân chức tư tế cộng đồng, có thể thực hiện những cử chỉ thánh thiêng và cử hành một số Á Bí Tích, theo sự phân định của Đấng Bản Quyền địa phương—chẳng hạn trong các dịp lãnh nhận Bí Tích Khai Tâm Kitô Giáo (*Iniziazione Cristiana*), trong những biến cố vui buồn của đời sống hằng ngày (như “Quan, Hôn, Tang, Tế”), hoặc trong việc làm phép và thánh hóa của ăn. Cần dành một vị trí ưu tiên cho kinh nguyện gia đình. Chính kinh nguyện này sẽ tạo nên bầu khí đức tin trong mái ấm, đồng thời là phương thế giúp cha mẹ chu toàn hơn thiên chức làm cha, làm mẹ; giáo dục con cái biết cầu nguyện, dẫn dắt chúng từng bước khám phá mầu nhiệm Thiên Chúa và bước vào cuộc đời thoại cá vị với Ngài. Cha mẹ hãy ghi nhớ rằng, qua việc giáo dục con cái, họ đang thi hành sứ mạng loan báo Tin Mừng sự sống (x. *Evangelium Vitae*, số 92).

57. Việc chuẩn bị cận kề là dịp thuận lợi để khởi đầu một chương trình mục vụ hôn nhân và gia đình mang tính liên tục. Ở phương diện này, cần giúp các đôi bạn ý thức rõ sứ mạng của họ trong Giáo Hội. Trên hành trình ấy, họ có thể được nâng đỡ nhờ những giá trị phong phú mà các phong trào gia đình khác nhau mang lại, nhằm vun đắp đời sống thiêng liêng hôn nhân và gia đình, cũng như định hướng cách thức thi hành các trách nhiệm của họ trong gia đình, trong Giáo Hội và ngoài xã hội.

58. Việc chuẩn bị cho các đôi bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân cần được đồng hành bằng lòng sùng kính chân thành và sâu sắc đối với Đức Maria, Mẹ của Giáo Hội, *Nữ Vương các gia đình*. Các đôi bạn cần được giáo dục để nhận ra rằng sự hiện

diện của Đức Maria luôn sống động, không chỉ trong Giáo Hội hoàn vũ mà còn trong gia đình, vốn là “Giáo Hội tại gia”; đồng thời, họ cũng cần được hướng dẫn để biết noi gương các nhân đức của Mẹ. Như thế, Thánh Gia Thất — mái ấm của Đức Maria, Thánh Giuse và Chúa Giêsu — sẽ giúp các đôi bạn khám phá rằng: “Giáo dục trong gia đình thật ngọt ngào và không thể thay thế được” (*Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, Diễn từ tại Naderet*, số 5, phần I, năm 1964).

59. Việc ghi nhận những sáng kiến sáng tạo từ các cộng đoàn khác nhau, nhằm làm cho các giai đoạn chuẩn bị gần và chuẩn bị trực tiếp trở nên sâu sắc và phù hợp hơn, sẽ là một món quà quý giá và là sự phong phú cho toàn thể Giáo Hội.

III. CỬ HÀNH BÍ TÍCH HÔN NHÂN.

60. Việc chuẩn bị cho hôn nhân đạt tới đỉnh điểm trong đời sống vợ chồng qua việc cử hành Bí Tích. Đây là cao điểm của hành trình chuẩn bị mà các đôi bạn đã trải qua, đồng thời là nguồn mạch và khởi đầu của đời sống hôn nhân. Vì thế, việc cử hành không thể bị giản lược thành một nghi lễ hình thức, chỉ chịu ảnh hưởng của yếu tố văn hóa hay các điều kiện xã hội. Tuy nhiên, những tập tục đáng trân trọng của các dân tộc hoặc sắc tộc khác nhau có thể được lồng ghép vào nghi lễ cử hành (x. *Sacrosanctum Concilium*, 77; *Familiaris Consortio*, 67), miễn là trước hết chúng diễn tả việc cộng đoàn Giáo Hội quy tụ như một dấu chỉ của đức tin, nhờ đó Giáo Hội nhận ra trong Bí Tích sự hiện diện của Chúa Phục Sinh — Đấng kết hợp đôi bạn trong Tình Yêu Ba Ngôi.

61. Việc ban hành các quy định cụ thể và giám sát việc thực thi thuộc trách nhiệm của các Giám Mục, thông qua các Ủy ban Phụng vụ giáo phận, để trong việc cử hành Bí Tích Hôn Nhân, các hướng dẫn tại điều 32 của *Hiến Chế Về Phụng Vụ Thánh* được thực hiện cách đúng đắn. Nhờ đó, sự bình đẳng giữa các tín hữu được thể hiện ngay cả bên ngoài, đồng thời tránh mọi hình thức xa hoa phô trương. Cần khuyến khích mọi cách thức để cộng đoàn hiện diện tham dự tích cực vào nghi lễ hôn phối, và cung cấp những tài liệu, phương tiện thích hợp giúp họ hiểu và cảm nếm trọn vẹn chiều sâu phong phú của nghi thức.

62. Đừng quên rằng: “Ở đâu có hai hoặc ba người họp lại nhân danh

Thầy, thì có Thầy ở giữa họ” (x. Mt 18, 20). Việc cử hành Bí Tích Hôn Nhân — với phong cách đơn sơ và chừng mực (một phong cách cần được duy trì cả trong các buổi tiệc mừng) — không chỉ là biểu hiện sống động của cộng đoàn đức tin, mà còn là dịp để ngợi khen Thiên Chúa. Việc cử hành hôn phối “trong Chúa” và “trước mặt Hội Thánh” là một lời tuyên xưng rằng: ân sủng được ban cho đôi bạn qua sự hiện diện và tình yêu của Đức Kitô cùng Thánh Thần của Người đòi hỏi một sự đáp trả cụ thể — đó là một đời sống thờ phượng “trong thần khí và sự thật” nơi gia đình Kitô hữu, tức là “Hội Thánh tại gia”. Chính vì thế, để việc cử hành không bị hiểu cách đơn thuần như một hành vi pháp lý, nhưng được đón nhận như một khoảnh khắc trong lịch sử cứu độ nơi đôi bạn — và qua chức tư tế cộng đồng của họ, vì lợi ích của Hội Thánh và xã hội — cần giúp tất cả những người hiện diện tham dự cách tích cực vào nghi lễ cử hành.

63. Vì thế, vị chủ sự cần tận dụng những khả năng mà chính Nghi Thức Hôn Phối cung cấp, đặc biệt trong ấn bản mẫu thứ hai được Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật các Bí Tích ban hành năm 1991, nhằm làm nổi bật vai trò của chính đôi bạn như là thừa tác viên của Bí Tích Hôn Phối (đối với các Kitô hữu thuộc nghi lễ Latinh), cũng như giá trị Bí Tích của việc cử hành trong cộng đoàn. Qua công thức trao đổi lời ưng thuận, đôi bạn luôn có thể ghi nhớ chiều kích cá nhân, Hội Thánh và xã hội phát sinh từ đó, như một hồng ân trao ban cho nhau trọn đời, cho đến khi lìa đời.^[4]

Trong nghi lễ Đông Phương, vai trò thừa tác viên của Bí Tích Hôn Phối được dành cho linh mục chủ sự. Dù trong trường hợp nào, sự hiện diện của linh mục hoặc thừa tác viên được ủy nhiệm vẫn là điều cần thiết theo luật Hội Thánh để hôn nhân thành sự, đồng thời diễn tả cách rõ ràng ý nghĩa công khai và xã hội của giao ước hôn nhân — cả đối với Hội Thánh lẫn toàn thể xã hội.

64. Theo thông lệ, Bí Tích Hôn Phối được cử hành trong Thánh Lễ (x. *Sacrosanctum Concilium*, 78; *Familiaris Consortio*, 57). Tuy nhiên, nếu hôn nhân được cử hành giữa một người Công Giáo và một người đã lãnh nhận Phép Rửa nhưng không thuộc Giáo Hội Công Giáo, thì việc cử hành sẽ tuân theo những quy định

phụng vụ và giáo luật riêng (x. *Ordo Celebrandi Matrimonium* – OCM, các số 79–117).

65. Việc cử hành sẽ có sự tham dự tích cực hơn nếu sử dụng những lời dẫn thích hợp, nhằm giới thiệu ý nghĩa của các bản văn phụng vụ và nội dung các lời nguyện. Sự giản dị, văn tắt tự nhiên và thận trọng trong các lời dẫn này cần giúp cộng đoàn dễ dàng đi vào bầu khí thinh lặng nội tâm và cảm nhận được tầm quan trọng của việc cử hành (x. *Ordo Celebrandi Matrimonium* – OCM, các số 52, 59, 65, 87, 93, 99), đồng thời tránh để việc cử hành trở thành một buổi giáo huấn giáo lý.

66. Vị chủ tế^[5], người làm cho cộng đoàn thấy rõ ý nghĩa Giáo Hội của cam kết hôn nhân ấy, sẽ cố gắng giúp đôi tân hôn – cùng với thân nhân và các chứng nhân – tích cực tham gia và hiểu rõ cấu trúc của nghi thức, đặc biệt là những phần mang tính đặc trưng, như: Lời Chúa; lời ưng thuận được trao đổi và xác nhận; việc làm phép các dấu chỉ hữu hình gợi nhớ đến hôn nhân (nhân cưới, ảnh tượng Thánh Gia Thất, Thánh Bồn Mạng, v.v.); lời chúc lành trọng thể dành cho đôi tân hôn; và việc tưởng nhớ họ trong phần trung tâm của Kinh Nguyện Thánh Thể. “Các Phụng Vụ khác nhau đều phong phú với những lời nguyện chúc lành và lời khẩn cầu xin Thiên Chúa ban ân sủng và chúc lành cho đôi tân hôn, đặc biệt là cho người vợ” (*Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*, số 1624). Ngoài ra, cần giải thích cử chỉ đặt tay trên “các thừa tác viên chủ thể” của Bí Tích. Việc đứng thẳng, trao ban bình an, hoặc các nghi thức khác do thẩm quyền hữu trách quy định cũng cần được lưu ý và nhắc cho tất cả những người hiện diện.

67. Để đạt được phong cách cử hành vừa trang nhã vừa cao quý, vị chủ tế cần có sự hỗ trợ của các lễ sinh, những người hướng dẫn và nâng đỡ việc hát của cộng đoàn, điều phối các lời đáp, cũng như thực hiện việc công bố Lời Chúa. Với sự quan tâm cụ thể và thiết thực dành cho đôi tân hôn cùng hoàn cảnh của họ, vị chủ tế – tuyệt đối tránh mọi hình thức thiên vị cá nhân – cần tự điều chỉnh sao cho trung thành với ý nghĩa đích thực của các dấu chỉ mà hành động phụng vụ sử dụng. Như thế, khi đón tiếp và chào hỏi đôi tân hôn, cha mẹ của họ (nếu hiện diện), các chứng nhân và cộng đoàn tham dự, ngài sẽ trở thành

hiện thân sống động của cộng đoàn đang đón nhận đôi tân hôn.

68. Việc công bố Lời Chúa cần được thực hiện bởi những người đọc có đủ tư cách và đã được chuẩn bị kỹ lưỡng. Họ có thể được chọn từ chính những người hiện diện, đặc biệt là các chứng nhân, thân nhân hoặc bạn hữu; *tuy nhiên, không nên để đôi tân hôn đảm nhận việc này, vì họ chính là những người đầu tiên cần đón nhận Lời Chúa được công bố*. Việc chọn các bài đọc, tuy vậy, có thể được thực hiện với sự đồng thuận của đôi bạn trẻ trong giai đoạn chuẩn bị cận kề, để họ dễ dàng ghi nhớ và đón nhận Lời Chúa như một kho tàng thiêng liêng, được đem ra thực hành trong đời sống.

69. Bài giảng, vốn luôn phải được thực hiện, cần tập trung vào việc trình bày “mâu nhiệm cao cả” đang được cử hành trước mặt Thiên Chúa, Giáo Hội và xã hội. “Thánh Phaolô tóm lược chủ đề của đời sống gia đình bằng cụm từ: ‘mâu nhiệm cao cả’” (x. Ep 5, 32; *Gratissimam Sane*, số 19). Khởi đi từ các bản văn Lời Chúa và các lời nguyện phụng vụ vừa được công bố, bài giảng cần làm sáng tỏ ý nghĩa của Bí Tích, đồng thời trình bày những hệ quả đối với đời sống của đôi tân hôn và các gia đình. Cần tránh mọi ám chỉ cá nhân không cần thiết liên quan đến đôi tân hôn.

70. Nếu nghi lễ được cử hành trong Thánh Lễ, chính đôi tân hôn có thể tiến dâng lễ vật lên bàn thờ. Trong mọi trường hợp, lời nguyện tín hữu cần được chuẩn bị cách ưu tiên, không nên quá rườm rà, cũng không quá xa rời thực tế. Việc rước lễ dưới hai hình thức có thể được thực hiện tùy theo hoàn cảnh mục vụ.

71. Cần lưu tâm để các chi tiết trong nghi thức Hôn Phối được thể hiện với phong cách trang nhã, đơn sơ và chân thực. Bầu khí hân hoan của ngày lễ không nên bị làm lu mờ bởi sự phô trương quá mức.

72. Lời chúc lành trọng thể dành cho đôi tân hôn nhắc nhở rằng, trong Bí Tích Hôn Phối, Giáo Hội cũng khẩn cầu ơn ban của Chúa Thánh Thần – Đáng giúp đôi bạn thêm bền vững trong sự hòa thuận với nhau, và nâng đỡ họ về mặt thiêng liêng trong việc chu toàn sứ mạng, cũng như khi đối diện với những thử thách của đời sống tương lai. Trong khuôn khổ của nghi lễ này, việc giới thiệu mẫu gương sống của Thánh Gia tại Nazareth như

một hình mẫu cho đời sống hôn nhân Kitô Giáo sẽ là điều rất thích hợp.

73. Đối với các giai đoạn chuẩn bị xa, gần và trực tiếp, điều thích hợp là thu thập và đúc kết những kinh nghiệm đang được áp dụng, nhằm thúc đẩy một sự chuyển biến sâu sắc về não trạng và thực hành liên quan đến việc cử hành Bí Tích. Đồng thời, các thừa tác viên mục vụ cần chuyên tâm đồng hành và giúp cộng đoàn hiểu thấu những quy định và chỉ dẫn đã được ấn định trong nghi thức phụng vụ. Hiển nhiên, mức độ hiệu biết này sẽ tùy thuộc vào toàn bộ tiến trình chuẩn bị, cũng như vào mức trưởng thành trong đời sống Kitô Giáo của cộng đoàn.

* * *

Ai cũng có thể nhận thấy rằng văn bản này đang đề xuất một số yếu tố nhằm chuẩn bị cách toàn diện cho các tín hữu được mời gọi lãnh nhận *Bí Tích Hôn Phối*. Điều đáng mong ước là các đôi vợ chồng trẻ được đồng hành một cách thích hợp, đặc biệt trong năm năm đầu đời sống hôn nhân, thông qua các khóa học ở *giai đoạn sau ngày cưới (post-matrimoniali)*, được tổ chức tại các giáo xứ hoặc giáo hạt, theo *Hướng Dẫn Chăm Sóc Mục Vụ Gia Đình* đã được đề cập ở trên tại các số 14 và 15, liên kết với Tông Huấn *Familiaris Consortio*, số 66.

Hội Đồng Giáo Hoàng Về Gia Đình *ủy thác cho các Hội Đồng Giám Mục* bản hướng dẫn hiện tại để làm nền tảng cho các chỉ nam mục vụ riêng của từng Hội Đồng.

Sự quan tâm mục vụ của các Hội Đồng Giám Mục và của từng vị Giám Mục sẽ bảo đảm cho những chỉ dẫn này được thực thi cách hiệu quả trong các cộng đoàn Giáo Hội. Nhờ đó, mỗi tín hữu sẽ ý thức rõ hơn rằng Bí Tích Hôn Phối, một mâu nhiệm cao cả (x. Ep 5, 21tt), là một ơn gọi dành cho nhiều người trong Dân Thiên Chúa.

Thành Vaticanô, ngày 13 tháng 5 năm 1996.

Hồng y Alfonso López Trujillo
Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Hoàng về Gia Đình
+ Đức Tổng Giám Mục Francisco Gil Hellín
Tông Thư Ký

Chuyển ngữ: **Linh mục Giuse Đình Quang Vinh**
Ban Mục vụ Gia đình Giáo phận Đà Lạt
Từ: vatican.va



được Đức Giêsu ban quyền trừ quỷ. Tâm nhìn của họ phải là chiêm ngưỡng Thiên Chúa, Đấng là Nguyên Thủy và Cội Dích của con người cũng như muôn vật muôn loài.

Hình ảnh của Đức Giêsu trên Thập Giá giúp con người ý thức sâu xa hơn về mức độ nghiêm trọng của tội lỗi, đồng thời tỏ lộ lời giải đáp của Thiên Chúa cho thảm trạng tội lỗi và mọi hình thức đau khổ mà nhân loại phải đối diện qua mọi thời đại. Thật vậy, từ cổ chí kim, không một triết gia, tôn giáo hay hệ thống tư tưởng nào có thể đưa ra câu trả lời trọn vẹn và dứt khoát cho vấn nạn đau khổ mà con người phải gánh chịu. Những nỗi đau về thể xác, tinh thần, luân lý và thảm họa thiên nhiên vẫn luôn là mâu nhiệm khôn tả, vượt quá khả năng giải thích của lý trí thuần túy. Trong hành trình trần thế, Đức Giêsu không dành nhiều thời gian để giải thích nguyên nhân của đau khổ nhưng đã mang lấy đau khổ và đối diện với muôn thử thách ngay từ ban đầu. Đặc biệt, nơi Biển Cỏ Thập Giá, Đức Giêsu mang toàn bộ đau khổ của mọi người trong gia đình nhân loại như lời của Thánh Phêrô: *“Tội lỗi của chúng ta, chính Người đã mang vào thân thể mà đưa lên cây thập giá, để một khi đã chết đối với tội, chúng ta sống cuộc đời công chính. Vì Người phải mang những vết thương mà anh em đã được chữa lành”* (1 Pr 2, 24). Tác giả Thánh Vịnh 22 viết: *“Bọn ác đó trong ngoài vây bủa, chúng đâm con thủng cả chân tay, xương con đếm được vắn dài; chúng đưa cặp mắt cứ hoài ngó xem”* (Tv 22, 17-18). Những lời của tác giả Thánh Vịnh này đã trở nên hiện thực nơi Biển Cỏ Thập Giá của Đức Giêsu trước những binh lính Rôma, những người lãnh đạo Do Thái và đám đông sôi sục chống đối Người (Mt 27, 35; Mc 15, 24; Lc 23, 34; Ga 19, 24).

Trên Thập Giá, Đức Giêsu thể hiện sự vâng phục thánh ý Chúa Cha cách tuyệt đối, vượt quá mọi hình thức vâng phục mà nhân loại có thể kinh nghiệm qua mọi thời đại. Khi trả lời cho câu hỏi ‘tại sao Đức Giêsu lại không chết theo cách nào khác mà lại chết trên Thập Giá?’, Thánh Athanasiô khẳng định: *“Không có con đường nào khác lại tốt lành hơn cho chúng ta ngoài con đường ấy và thật là xứng hợp khi Chúa đã chịu khổ*

hình như thế vì chúng ta” (Athanasius, *On the Incarnation of the Word* 25.1). Thánh nhân cũng quả quyết: *“Ngay cả khi chịu chết trên Thập Giá, Người cũng không ân mình, nhưng để cho tạo vật chứng kiến sự hiện diện của Đấng Tạo Hóa”* (Athanasius, *On the Incarnation of the Word* 26.1). Thật nghịch lý, Đấng Tạo Hóa lại bị thụ tạo đóng đinh, Đấng cao sang uy linh lại phải đối khát, Đấng ban phát ơn lành lại phải chịu khổ đau, Đấng là Đầu lại phải nằm sâu trong huyết mọ, Đấng cứu độ lại phải chết như tội nhân. Những nghịch lý này vượt trên mọi suy nghĩ, lý luận hay giải thích của con người qua mọi thời đại.

Chỉ có cái chết của Đức Giêsu, Con Thiên Chúa, trong thân phận con người, mới có thể đem lại ơn cứu độ. Đây là cái chết diễn tả tình yêu cao cả và trọn vẹn nhất của Thiên Chúa đối với nhân loại. Thánh Gioan trình bày ngay câu đầu tiên của biến cố Đức Giêsu rửa chân cho các môn đệ: *“Trước lễ Vượt Qua, Đức Giêsu biết giờ của Người đã đến, giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha. Người vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian, và Người yêu thương họ đến cùng”* (Ga 13, 1). Cái chết của Đức Giêsu biểu lộ tình yêu tự hiến trọn vẹn như lời của tác giả thư gửi tín hữu Do Thái: *“Đức Giêsu đã phải nếm sự chết, là để cho mọi người được cứu độ, nhờ ơn Thiên Chúa”* (Dt 2, 9). Tuy nhiên, chương trình cứu độ của Thiên Chúa không dừng lại ở cái chết của Con Thiên Chúa trong thân phận con người bởi vì Đức Giêsu đã sống lại và lên trời như lời Người đã báo trước (Mt 17, 23; Mc 8, 31; Ga 2, 19).

Tác giả sách Tông Đồ Công Vụ viết: *“Thiên Chúa đã làm cho Người sống lại, giải thoát Người khỏi những đau khổ của cái chết. Vì lẽ cái chết không tài nào không chế được Người mãi”* (Cv 2, 24). Đức Giêsu phục sinh đem lại cho con người lời giải đáp trọn vẹn cho niềm hy vọng tốt đẹp của con người, đặc biệt, khi phải đối diện với muôn hình thức bất an, đau khổ, nhất là cái chết. Sự phục sinh của Đức Giêsu không chỉ là dấu chỉ huy hoàng của chiến thắng trên cái chết mà còn là nền tảng và bảo chứng cho niềm hy vọng vĩnh cửu của toàn thể gia đình nhân loại. Bởi vì, là con người, không ai muốn mình bị lãng quên, không ai muốn mình ngừng tồn

tại, không ai muốn mình trở thành hư vô (nothingness). Khát vọng ‘được sống và sống dồi dào’ luôn hiện diện nơi sâu thẳm nhất của hữu thể mang tên con người. Quả thực, con người là hữu thể vừa cao cả vừa yếu hèn, vừa mạnh mẽ vừa mong manh; vừa có khả năng được siêu thăng nhờ ơn cứu độ của Thiên Chúa lại vừa dễ bị nhấn chìm bởi sức nặng của tội lỗi. Thánh Athanasiô viết: *“Dù Đức Giêsu đã chết để cứu chuộc mọi người, Người vẫn không chịu cảnh hư nát. Vì thân xác ấy đã sống lại trong tình trạng hoàn toàn nguyên vẹn, bởi thân xác ấy không thuộc về ai khác, mà thuộc về chính Đấng là Sự Sống”* (Athanasius, *On the Incarnation of the Word* 21.7).

Để cứu độ con người, Đức Giêsu đã mang lấy thân phận con người, nghĩa là mang lấy toàn bộ những gì thuộc về con người. Do đó, ơn cứu độ của Người không chỉ dành riêng cho linh hồn mà còn cho thân xác. Trong thư gửi tín hữu Philipphê, Thánh Pholô viết: *“Người có quyền năng khắc phục muôn loài, và sẽ dùng quyền năng ấy mà biến đổi thân xác yếu hèn của chúng ta nên giống thân xác vinh hiển của Người”* (Pl 3, 21). Còn ở thư gửi tín hữu Rôma, ngài viết: *“Nếu Thần Khí ngự trong anh em, Thần Khí của Đấng đã làm cho Đức Giêsu sống lại từ cõi chết, thì Đấng đã làm cho Đức Giêsu sống lại từ cõi chết, cũng sẽ dùng Thần Khí của Người đang ngự trong anh em, mà làm cho thân xác của anh em được sự sống mới”* (Rm 8, 11). Giáo Phụ Têtu-lianô (155–220) diễn tả sự hiệp nhất bất khả phân ly của xác hồn nơi con người như sau: *“Linh hồn được chọn để phụng sự Thiên Chúa nhờ được cứu độ thì chính thân xác làm cho nó có thể thực hiện việc phụng sự ấy. Thân xác được rửa sạch để linh hồn được thanh tẩy; thân xác được xức dầu để linh hồn được thánh hiến; thân xác được ghi dấu thánh giá để linh hồn cũng được củng cố; thân xác được đặt tay che phủ để linh hồn được chiếu sáng bởi Thánh Thần; thân xác được nuôi dưỡng bằng Mình và Máu Đức Kitô để linh hồn cũng được nuôi dưỡng bởi chính Thiên Chúa. Vậy thì, thân xác và linh hồn không thể bị phân cách trong phần thưởng khi đã cùng hiệp nhất trong sự phụng sự”* (Tertullian, *On the Resurrection of the Flesh* 8). Nói cách khác, nhờ ơn cứu độ Thiên Chúa được Đức Giêsu thực hiện, con người được cứu độ

cách toàn diện, cả hồn lẫn xác, để được hiệp nhất nên một với Thiên Chúa.

3.3 Cứu Độ - Tiên Trình Hướng Tới Ánh Chung.

Mặc khải Kinh Thánh, đặc biệt là trình thuật Tin Mừng theo Thánh Gioan cũng như các thư của Ngài và các thư của Thánh Phaolô cho chúng ta nhận thức rằng, chương trình sáng tạo (creation) và chương trình cứu độ (salvation) của Thiên Chúa không phải là hai giai đoạn, hai pha, hai thì hay hai mâu nhiệm tách biệt nhau. Điều này có nghĩa là chương trình sáng tạo và chương trình cứu độ của Thiên Chúa hợp nhất với nhau và diễn tiến xuyên suốt lịch sử. Bởi vì, Thiên Chúa sáng tạo cũng là Thiên Chúa cứu độ và ngược lại. Con người và muôn vật muôn loài được Thiên Chúa sáng tạo, chăm sóc và định hướng tới ơn cứu độ viên mãn trong Thiên Chúa. Nói cách khác, Đấng sáng tạo cũng là Đấng duy trì, gìn giữ và kiện toàn tất cả.

Như đề cập ở trên, Đức Giêsu không chỉ là Đấng cứu độ con người mà còn là Đấng Cứu Độ trần gian, Đấng Cứu Độ hoàn vũ như lời của Thánh Gioan Tẩy Giả nói với các môn đệ mình cũng như những người chung quanh khi thấy Đức Giêsu xuất hiện: *“Đây là Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xóa bỏ tội trần gian”* (Ga 1, 29). Sự xuất hiện của Đức Giêsu là biến cố ‘khởi đầu cho một khởi đầu mới’ hướng về cánh chung, về sự viên mãn của ơn cứu độ được Thiên Chúa thiết lập cho con người và muôn vật muôn loài. Lời Tựa Tin Mừng theo Thánh Gioan cho chúng ta biết rằng muôn vật muôn loài bắt nguồn từ Lời vĩnh cửu của Thiên Chúa: *“Nhờ Ngôi Lời, vạn vật được tạo thành, và không có Người, thì chẳng có gì được tạo thành. Điều đã được tạo thành ở nơi Người là sự sống và sự sống là ánh sáng cho nhân loại”* (Ga 1, 3-4). Chúng ta nghe vọng lại ở đây những câu đầu tiên trong sách Sáng Thế cũng là cuốn sách đầu tiên của bộ Kinh Thánh (St 1, 1-4). Đức Giêsu, Đấng mà nhờ Người vạn vật được dựng nên, cũng chính là Đấng nhờ Người mà Thiên Chúa thực hiện công trình cứu độ và quy tụ muôn loài.

Nơi Thiên Chúa, quyền năng của Người cũng chính là ‘tình yêu cứu độ’ và tình yêu của Người cũng chính là ‘quyền năng cứu độ’. Quyền năng và tình yêu cứu độ được diễn tả trong

dòng lịch sử từ sáng tạo cho tới cánh chung mà đỉnh cao là hành trình trần thế của Đức Giêsu. Nơi Người, Thiên Chúa trao ban chính mình (self-giving God) cách sung mãn nhất. Điều này được Thánh Phaolô diễn tả cách cụ thể nơi thư gửi tín hữu Philípphê về việc Đức Giêsu trút bỏ chính mình, chịu đau khổ và chịu chết trên cây Thập Tự (Pl 2, 6-8). Là Thiên Chúa theo bản tính thần linh, Đức Giêsu không thể chết; nhưng là con người thật, Người đã chết để thông hiệp trọn vẹn với mọi người nơi cái chết. Tuy nhiên, trong mọi hoàn cảnh (từ đời sống nội tại của Ba Ngôi Thiên Chúa đến hành trình trần thế cũng như cái chết), Đức Giêsu vẫn luôn là Thiên Chúa. Thánh Augúttinô khẳng định rằng Đức Giêsu là Thiên Chúa đã trở nên người phạm để thần hóa con người. Nơi Người, bản tính Thiên Chúa và bản tính nhân loại kết hợp với nhau mà không làm mất bản tính Thiên Chúa (Augustine, *Sermon* 192.1).

Biến Cố Đức Giêsu giữa gia đình nhân loại không phải là biến cố ‘đóng kín’ nhưng là biến cố ‘mở ra’ kỷ nguyên mới cho mọi người, mọi thời và mọi nơi. Thánh Phaolô khẳng định rằng Đức Giêsu đã chết vì tội lỗi của mọi người trong gia đình nhân loại và cái chết ấy chỉ xảy ra một lần là đủ (Rm 6, 10). Đồng thời, Ngài cũng khẳng định về sự biến đổi của vạn vật ở thời cánh chung cùng với con người và được ‘tự do và vinh quang’: *“Muôn loài đã lâm vào cảnh hư ảo, không phải vì chúng muốn, nhưng là vì Thiên Chúa bắt chịu vậy; tuy nhiên, vẫn còn niềm trông cậy là có ngày cũng sẽ được giải thoát, không phải lệ thuộc vào cảnh hư nát, mà được cùng với con cái Thiên Chúa chung hưởng tự do và vinh quang”* (Rm 8, 20-21). Dĩ nhiên, Người sẽ đến lần thứ hai để đón nhận những ai trông đợi Người (Dt 9, 28). Như vậy, sự sống lại của con người và sự biến đổi của vũ trụ là hai chiều kích gắn bó trong cùng một biến cố cánh chung. Ôn cứu độ của Thiên Chúa được thực hiện qua Đức Giêsu thật huyền nhiệm. Tác giả thư gửi tín hữu Do Thái viết: *“Người đã vào cung thánh không phải với máu các con dê, con bò, nhưng với chính máu của mình, Người vào chỉ một lần thôi, và đã lãnh được ơn cứu chuộc vĩnh viễn cho chúng ta”* (Dt 9, 12). Đồng thời, nhờ ơn cứu độ được Đức Giêsu thực hiện, muôn vật muôn loài

cũng được biến đổi trọn vẹn trong trời mới đất mới (Is 65, 17; Kh 21, 1).

Giữa thế giới thụ tạo, con người luôn là ‘hữu thể tương quan’ chứ không phải là ‘hữu thể tự trị’. Con người không thể tự mình cứu mình, không thể tự thân hoàn thiện chính mình, không thể là cứu cánh của chính mình và không thể tự đem lại hạnh phúc vĩnh cửu cho mình (Thomas Aquinas, *Summa Theologiae* I-II, q.2, a.7). Con người chỉ có thể trở thành con cái Thiên Chúa nhờ vào Đức Giêsu, Con Yêu Dấu của Thiên Chúa. Khi con người kết hợp mật thiết với Đức Giêsu, con người được đồng hình đồng dạng với Người là Anh Cả (Trưởng Tử, ‘được sinh ra mà không phải được tạo thành’) của mọi loài thụ tạo và cũng là Anh Cả trong số những người từ cõi chết sống lại (Cl 1, 15. 18). Chính Người là ‘hình ảnh trung thực của bản thể Thiên Chúa’ bởi vì ai thấy Người là thấy Chúa Cha (Dt 1, 3; Ga 14, 9). Như đề cập ở trên, Đức Giêsu vừa là Đấng Cứu Độ, vừa là Ôn Cứu Độ của Thiên Chúa cho con người và vạn vật. Nhờ Đức Giêsu, con người được hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa, với nhau và với muôn vật muôn loài.

Thánh Athanaxiô quả quyết rằng Đức Giêsu trở nên giống chúng ta để chúng ta được trở nên giống như Người (Athanasius, *On the Incarnation of the Word* 54.3). Các Giáo Phụ, chẳng hạn như Thánh Baxiliô, Am-rôxiô, Augúttinô giúp chúng ta rút ra kết luận sâu xa rằng: Những gì được Đức Giêsu mang lấy thì được cứu độ. Với hành trình trần thế, Đức Giêsu mang lấy tất cả những gì thuộc về thế giới thụ tạo, những gì thuộc về con người, kể cả cái chết. Nhờ hoàn toàn thông phần vào thân phận con người, ngoại trừ tội lỗi, và sống giữa thế giới thụ tạo, Đức Giêsu đã thanh luyện, biến đổi và quy tụ muôn loài vạn vật trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa. Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo khẳng định: *“Sáng tạo là nền móng của mọi ý định cứu độ của Thiên Chúa, khởi đầu của lịch sử cứu độ mà Chúa Kitô là tuyệt đỉnh”* (GLGHCG 1080). Cũng theo Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo: *“Vì là Con Thiên Chúa, Đức Kitô vừa vượt trời vừa đồng thời bao gồm mọi người và là đầu toạ độ thế nhân loại, nên Người mới có thể dâng hy tế cứu chuộc mọi người”* (GLGHCG 616).

‘Thời của Đức Giêsu’ giữa gia

đình nhân loại không chỉ là thời Người hiện diện và hoạt động ba mươi ba năm mà còn tiếp diễn cho tới thời cánh chung (eschatological time), thời Thiên Chúa quy tụ muôn vật muôn loài. Đây không chỉ là thời gian kết thúc (end of time) mà còn là thời Người hiện trị quang lâm, thời Đức Giêsu có toàn quyền trên muôn vật muôn loài (1 Cr 15, 25-27). Nói cách khác, ơn cứu độ mà Người thực hiện tiếp tục đem hoa kết trái giữa gia đình nhân loại cho đến khi Thiên Chúa quy tụ muôn vật muôn loài trong Đức Giêsu hiển thánh. Hiệu quả của ‘thời Đức Giêsu’ được tiếp tục thể hiện bởi các môn đệ của Người nơi Giáo Hội, thực thể được Người thiết lập để hiện diện giữa gia đình nhân loại mà quyền lực từ thần cũng không thắng được (Mt 16, 16-18). Trong Chúa Thánh Thần, Đức Giêsu luôn đồng hành với Giáo Hội và làm cho Giáo Hội luôn là khí cụ hữu hiệu giúp mọi người nhận biết Thiên Chúa và tiến bước theo đường lối của Người. Như vậy, thời của Đức Giêsu, thời Tân Ước cũng là thời của Giáo Hội đồng hành và thánh hóa gia đình nhân loại theo thánh ý Thiên Chúa.

Nhờ sự hiện diện và hoạt động của Đức Giêsu giữa gia đình nhân loại, con người ‘được nhìn thấy Thiên Chúa’ và đi vào mỗi tương quan liên

vị với Người. Đặc biệt, nhờ Đức Giêsu, con người ý thức rằng mình không phải là sản phẩm của ngẫu nhiên may rủi mà là công trình của Thiên Chúa, được Thiên Chúa yêu thương với tình yêu đến cùng, tình yêu vĩnh cửu (Ga 13, 1). Quê hương đích thực của con người không thuộc trần thế này mà thuộc về Thiên Chúa. Thánh Gioan Tông Đồ viết: “*Anh em thân mến, hiện giờ chúng ta là con Thiên Chúa; nhưng chúng ta sẽ như thế nào, điều ấy chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Đức Kitô xuất hiện, chúng ta sẽ nên giống như Người, vì Người thế nào, chúng ta sẽ thấy Người như vậy*” (1 Ga 3, 2); theo Thánh Phaolô, được gọi hứng từ sách Ngôn Sứ Isaia (Is 64, 3): “*Điều mắt chẳng hề thấy, tai chẳng hề nghe, lòng người không hề nghĩ tới, độ lại là điều Thiên Chúa đã dọn sẵn cho những ai mến yêu Người*” (1 Cr 2, 9). Đây chính là mục đích tối hậu của những ai đặt niềm tin vào Đức Giêsu và tuân giữ huấn lệnh của Người. Được chiêm ngắm Thiên Chúa diện đối diện là đặc ân cao cả nhất của con người, thụ tạo được Thiên Chúa sáng tạo, hướng dẫn và ban tặng ơn cứu độ vĩnh cửu. (còn tiếp)

(Độc tiếp BTDL/CN 26TN)
(4. THEO ĐƯỜNG CỨU ĐỘ CỦA ĐỨC GIÊSU)

tín rằng: BTHG là một trong những nơi quan trọng mà Kitô hữu có thể cảm nhận và lãnh nhận niềm hy vọng một cách rõ ràng và chân thực nhất; vì chưng nơi BTHG Lòng Thương Xót của Thiên Chúa làm nảy sinh niềm vui, làm cho tâm hồn chúng ta được mở ra để đón nhận niềm hy vọng về một cuộc sống mới trong Thiên Chúa.

Từ sau Công Đồng Vatican II, Giáo Hội đã liên tục nhân mạnh tầm quan trọng của BTHG qua các văn kiện huấn quyền khác nhau, đóng vai trò hướng dẫn cho cả tín hữu và các thừa tác viên hòa giải của Giáo Hội. Bài viết này là một cố gắng gọi lên dấu chỉ hy vọng của BTHG qua những giáo huấn gần đây của Giáo Hội. Cùng với *Spes Non Confundit (SNC)*, chúng ta đọc lại *Misericordiae Vultus* [2] (Tông Sắc *Dung Nhan Lòng Thương Xót*) của ĐTC Phanxicô, *Reconciliatio et Paenitentia* [3] (Tông Huấn *Sám Hối và Hòa Giải*) của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, và *Sacramentum Paenitentiae* (Chỉ dẫn *Bí Tích Hòa Giải*) [4] của Bộ Giáo Lý Đức Tin (1972). Qua các tài liệu này, chúng ta sẽ xem xét những chủ đề sau: (1) BTHG đóng vai trò là cánh cửa hy vọng dẫn đến Lòng Thương Xót của Thiên Chúa; (2) Thừa tác viên của BTHG trở thành chứng nhân cho lòng thương xót; (3) Hối nhân được biến đổi nhờ quyền năng của sự giao hòa; (4) BTHG dẫn vào sự hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa – được nghe Lời Chúa và hiệp thông Thánh Thể trong lòng Giáo Hội.

Giáo Hội luôn xác tín rằng: BTHG đóng một vai trò then chốt trong đời sống đức tin người Công Giáo, là một cuộc gặp gỡ sâu sắc giữa hối nhân và Lòng Thương Xót vô biên của Thiên Chúa. Do đó, Bí Tích này không chỉ đơn thuần là một thực hành có tính cách lễ nghi phụng vụ mà còn là một phương tiện quan trọng để tín hữu khôi phục mối tương quan thân tình với Thiên Chúa, tìm thấy sự tha thứ cho tội lỗi, được chữa lành linh hồn, và mở ra tương lai hiệp thông với Thiên Chúa trong lòng Giáo Hội.

1. BTHG như cánh cửa của Lòng Thương Xót.

Trong những giáo huấn gần đây của Giáo Hội, BTHG thường được ví như “cánh cửa của Lòng Thương Xót,” một cánh cửa thông qua đó tín hữu bước vào ân sủng và sự tha thứ của Thiên Chúa, một nơi mà qua đó chúng ta có thể kinh nghiệm như Dân

NĂM THÁNH 2025: SUY TƯ VỀ BÍ TÍCH HÒA GIẢI NHƯ BẢO CHỨNG NIỀM HY VỌNG



Lm. Giuse Đỗ Mạnh Thịnh

Dẫn nhập.

Ngày 9 tháng 5 năm 2024, trong Giờ Kinh Chiều II lễ Thăng Thiên, Đức Thánh Cha (ĐTC) Phanxicô đã công bố Sắc Chỉ mở Năm Thánh 2025. [1] Sắc Chỉ khởi đầu bằng cụm từ “Niềm Hy Vọng không làm thất vọng.” ĐTC chọn chủ đề “Niềm Hy Vọng” như là nội dung chính yếu và xuyên suốt Năm Thánh 2025. Theo đó, Năm Thánh khơi dậy niềm hy vọng trong một thế giới bị xâu xé bởi chia rẽ, chiến tranh, bất bao dung, xung đột, xáo trộn và khủng hoảng, nhất là trong đời sống gia đình.

Việc đọc lại giáo huấn của Giáo Hội về Bí Tích Hòa Giải khi bước vào Năm Thánh, và trong bối cảnh xã hội đầy bất ổn ngày nay, dẫn đến niềm xác

Dẫn nhập.

1. BTHG như cánh cửa của lòng thương xót
 2. Thừa tác viên của BTHG như chứng nhân của lòng thương xót
 3. Quyền năng của sự hòa giải
 4. BTHG hướng đến sự hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa
- Được lắng nghe và nuôi dưỡng bởi Lời
Được hiệp thông trong Thánh Thể

Thánh rằng “muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương” (Tv 106). Hình ảnh phong phú này được minh họa mạnh mẽ trong các văn kiện đang đề cập.

Trong *Misericordiae Vultus*, Đức Thánh cha Phanxicô ngụ ý “cửa hy vọng” như chính BTHG. Trước hết, vì Bí Tích chữa lành này biểu hiện hữu hình Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, Đấng luôn sẵn sàng “chờ đón” để tha thứ cho mọi tội của từng người trong mọi thời đại. Điều đó chỉ có thể được giải thích rằng vì Lòng Thương Xót của Thiên Chúa sẽ luôn lớn hơn bất kỳ tội lỗi nào, và bất kỳ một sự yếu đuối nào – tình yêu phủ lấp muôn vàn tội lỗi (s. 3). Thứ đến, BTHG là cuộc gặp gỡ sâu sắc giữa tội nhân với tình yêu chữa lành của Thiên Chúa. Qua đó, hối nhân thực sự được chữa lành các thương tích gây ra bởi tội lỗi. Trong ý hướng đó, Đức Thánh Cha mô tả Giáo Hội khi thi hành sứ vụ hòa giải như một “bệnh viện dã chiến”, nơi những y tá, bác sĩ thần linh băng bó, chữa lành các vết thương bởi tội lỗi của hối nhân (s. 17). Như vậy, trước hết, Năm Thánh mời gọi mọi người tái khám phá BTHG như một cánh cửa của lòng thương xót, nơi mà con người cảm nhận mãi mãi được Thiên Chúa yêu thương.

Tương tự, lấy ánh sáng từ dụ ngôn Người Cha nhân hậu trong Tin Mừng Luca, trong *Reconciliatio et Paenitentia*, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nêu bật vai trò của BTHG như là nơi mà Thiên Chúa, Đấng giàu lòng thương xót, luôn kiên nhẫn chờ đợi, sẵn sàng tha thứ, nơi mà dù con người sống trong tăm tối của bất toàn và yếu đuối đến mấy cũng được mời gọi bước qua để vào miền ánh sáng ân sủng thần thiêng của Cha trên Trời (s. 5). Ngài giải thích thêm rằng cuộc gặp gỡ ân sủng này là một hành trình bắt đầu bằng việc Thiên Chúa tìm kiếm hối nhân và kết thúc bằng sự đáp lại của hối nhân qua việc sám hối, xưng tội và đền tội. Tuy nhiên, BTHG như một “kho tàng” ân sủng mà Chúa Kitô dùng qua trung gian Giáo Hội, như Chân Phúc Isaac Stella diễn tả rằng “Giáo Hội không thể tha tội gì mà không có Chúa Kitô, và Chúa Kitô không muốn tha thứ mà không có Giáo Hội. Giáo Hội chỉ có thể tha thứ cho một hối nhân, nghĩa là một người đã được Đức Kitô gọi đến bằng ân sủng của Người” (s. 29).

Sacramentum Paenitentiae cũng giải thích thêm về vai trò của BTHG

như một cánh cửa dẫn vào Lòng Thương Xót của Thiên Chúa. Văn kiện này nêu rõ rằng qua việc xưng tội cá nhân với một linh mục, tín hữu nhận được từ Lòng Thương Xót của Thiên Chúa sự tha thứ cho tội lỗi của họ (s. 1). Do đó, lòng thông hối chân thành và vai trò của linh mục trong việc chuyển tải sự tha thứ của Thiên Chúa là những yếu tố không thể thiếu. Tuy nhiên, BTHG được trình bày không chỉ như là phương tiện tha thứ cho các tội lỗi đã phạm mà còn là nguồn sức mạnh để chống lại những cảm dỗ, yếu đuối của phận người, nâng đỡ hành trình đức tin trong tương lai, giúp tín hữu từng bước tiến đến sự hoàn thiện.

Như vậy, lời của Đức Thánh Cha Phanxicô trong Sắc Chỉ công bố Năm Thánh 2025 lại vang lên như một điệp khúc trong bài ca truyền thống lâu đời của Giáo Hội rằng: BTHG phải không ngừng được rao giảng và mở ra như là cánh cửa cần thiết dẫn vào ân sủng, sự tha thứ và Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, nhờ đó chúng ta có thể canh tân đời sống đức tin và thỏa cơn khát nơi nguồn hy vọng cứu rỗi (s. 5).

2. Thừa tác viên của BTHG như chứng nhân của Lòng Thương Xót.

Như là thừa tác viên của BTHG, vai trò của giám mục và linh mục rất quan trọng trong việc cử hành dấu chỉ Lòng Thương Xót của Thiên Chúa. Thừa tác viên BTHG được gọi là chứng nhân của lòng thương xót: hiện thân cho sự gần gũi, lòng từ bi và thương xót của Thiên Chúa (x. Huấn Dụ trong buổi hội kiến các cha giải tội của Đền Thờ Thánh Phêrô ngày 24/10/2024). Theo giáo huấn của Giáo Hội, thừa tác viên BTHG như chứng nhân Lòng Thương Xót được thể hiện qua hai chiều kích:

– Là dấu chỉ hữu hình của Thiên Chúa, Đấng thôi thúc trong lòng hối nhân, Đấng kiên nhẫn chờ đợi và nhân hậu, quảng đại tha thứ cho hối nhân đến bất tận.

– Kinh nghiệm nơi bản thân mình về việc được đụng chạm, biến đổi bởi Lòng Thương Xót của Thiên Chúa.

Ý nghĩa thứ nhất của vai trò thừa tác viên hòa giải như chứng nhân của lòng thương xót được *Misericordiae Vultus* trình bày như là “dấu hiệu sống động của sự sẵn lòng” của Thiên Chúa, người Cha nhân hậu, để đón nhận những ai tìm kiếm sự tha thứ của Người (s. 17). Do đó, một đảng Đức

Thánh Cha Phanxicô khuyến khích các linh mục tiếp cận Bí Tích với sự khiêm nhường và thấu hiểu, nhận ra tầm quan trọng trong vai trò của mình như là “công cụ của Lòng Thương Xót Chúa.” Điều đó nghĩa là “chứng nhân lòng thương xót” được mời gọi kiên nhẫn và nhân từ, sẵn sàng lắng nghe và tỏ lòng cảm thông sâu sắc đối với những ai tìm kiếm sự hòa giải. Đàng khác, để có thể đạt được những đòi hỏi như thế cho sứ vụ chứng nhận hòa giải, thừa tác viên BTHG cần tiếp nhận việc đào tạo đúng đắn cho sứ vụ cao trọng này, bảo đảm rằng họ có thể truyền đạt hiệu quả Lòng Thương Xót của Chúa và cung cấp hướng dẫn tâm linh cho hối nhân. Do đó, lặp lại Giáo Huấn Tông Truyền, Đức Thánh Cha khuyến nghị rằng: “Tại các Giáo Hội địa phương, cần phải đặc biệt chú ý đến việc chuẩn bị cử hành Bí Tích Hoà Giải của các linh mục” (*SNC*, s. 5).

Trong dòng tư tưởng đó, chúng ta gặp được nơi *Reconciliatio et Paenitentia* cách giải thích về vai trò của linh mục như là chứng nhân hòa giải. Nghĩa là, thừa tác viên BTHG hiện diện trong tư cách Chúa Kitô khi cử hành mẫu nhiệm thương xót của Thiên Chúa; như Chúa Giêsu, ngài ở đó không những để tha tội mà còn đồng hành với hối nhân tiến bước trên con đường thẳng tiến tinh thần và cuộc sống. Tuy nhiên, cả thừa tác viên và hối nhân đừng quên rằng chính Đức Kitô là Đấng tha thứ, Đấng trao quyền tha thứ cho Giáo Hội, thế nên quyền này phải được đón nhận với sự can trọng và tôn kính lớn lao. Thêm vào đó, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cho rằng các linh mục trở thành những chứng nhân của lòng thương xót khi thi hành sứ vụ hướng dẫn tâm linh, dẫn dắt tín hữu đến sự hiểu biết sâu sắc hơn và sống Bí Tích của lòng thương xót này. Như vậy, một đòi hỏi quan trọng không thể thiếu cho vai trò chứng nhân lòng thương xót đó là một tinh thần trung thành và can đảm (s. 29).

Ý nghĩa thứ hai của thừa tác viên hòa giải như chứng nhân Lòng Thương Xót của Thiên Chúa đó là linh mục làm chứng bằng chính kinh nghiệm được thương xót, một cách cụ thể qua đời sống tham dự BTHG của mình, đây chính là cao điểm của lòng khiêm hạ sám hối. Sự khiêm hạ sám hối là một trong ba đặc tính quan trọng và cần thiết của thừa tác viên BTHG (khiêm hạ, lắng nghe, xót

thương), như Đức Thánh Cha Phanxicô phát biểu trước 60 cha giải tội của Đền Thờ Thánh Phêrô ngày 24/10/2024 rằng: thừa tác viên BTHG hãy lấy gương mẫu nơi Thánh Tông Đô Phêrô, người đã học được đức khiêm hạ sám hối qua việc tìm kiếm sự tha thứ sau những lỗi lầm cá nhân; nghĩa là, trước hết biết nhìn nhận mình cũng là những người ăn năn sám hối, luôn tìm kiếm Lòng Thương Xót của Chúa. Đó là điều Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II diễn tả như sự áp dụng kinh nghiệm cá nhân trong cử hành Bí Tích của lòng thương xót khi Ngài nói rằng các linh mục giải tội phải “khởi đi từ kinh nghiệm cá nhân của mình;” Đức Thánh Cha xác tín thêm rằng “càng đến với BTHG thường xuyên với sự chuẩn bị kỹ lưỡng chúng ta càng đảm nhiệm tốt hơn tác vụ giải tội và bảo đảm rằng, các hối nhân sẽ hưởng được ân phúc nhiều hơn.” Một cách cụ thể, Bí Tích này mời gọi tất cả các thừa tác viên lưu tâm đến việc xưng tội của mình; và rồi để cho kinh nghiệm bản thân này trở thành và phải trở thành cho ngày hôm nay một yếu tố kích thích việc thực hành cẩn thận, đều đặn, kiên nhẫn và nhiệt tình trong tác vụ giải tội (s. 31).

Trong *Sacramentum Paenitentiae*, vai trò chứng nhận của thừa tác viên hòa giải được khắc họa rộng hơn trong viễn quan mục vụ của linh mục, đó là khả năng đồng hành với hối nhân, nhất là trong những hoàn cảnh đặc biệt. Nghĩa là, ngoài việc cử hành BTHG, linh mục được mời gọi quan tâm đến việc chăm sóc mục vụ; đáng khác, cần sự hy sinh thời gian và kiến tạo nơi chốn thuận lợi cho việc xưng tội của hối nhân, cũng như quan tâm huấn luyện chính mình về tinh cảm, cảm xúc và thái độ để bảo đảm rằng hối nhân gặp được một Thiên Chúa thương xót luôn rộng lượng, chờ đợi, cảm thông và sẵn sàng tha thứ (s. 12). Khi linh mục trung thành trong vai trò chứng nhân Lòng Thương Xót của Chúa Kitô thì ngài cũng đóng góp vào sự tăng trưởng tâm linh của tín hữu hướng đến lời mời gọi nên trọn lành (s. 9).

Như vậy, theo Đức Thánh Cha Phanxicô, chứng nhân lòng thương xót đích thực là những người ban phát Lòng Thương Xót của Chúa, do đó “điều quan trọng là thừa tác viên BTHG phải ‘có lòng thương xót,’ rạng rỡ, rộng lượng, sẵn sàng hiểu biết,

cảm thông và an ủi, bằng lời nói và thái độ. (Huấn Dụ trong buổi hội kiến các cha giải tội của Đền Thờ Thánh Phêrô ngày 24/10/12024). (còn tiếp)

(*Đọc tiếp BTDL/CN 26TN*)
(3. Quyền năng của sự hòa giải.)

Tiếp theo tr. 4: Tiếp kiến chung 10/9/2025

còn điều gì đó để hiến dâng.

Đừng sợ kêu lên Thiên Chúa.

Trên hành trình cuộc đời, có những lúc việc giữ tất cả trong lòng sẽ dần dần bào mòn chúng ta. Chúa Giêsu dạy chúng ta đừng sợ tiếng kêu, miễn là nó chân thành, khiêm nhường và hướng về Chúa Cha. Một tiếng kêu không bao giờ vô ích, nếu phát xuất từ tình yêu. Và nó cũng không bao giờ bị bỏ qua, nếu được dâng lên Thiên Chúa. Đó là một con đường để chúng ta không rơi vào chủ nghĩa dừng dừng bất cần, để chúng ta vẫn tin rằng một thế giới khác là điều có thể.

Tiếng kêu khởi đầu của ơn cứu độ.

Anh chị em thân mến, chúng ta hãy học nơi Chúa Giêsu điều này nữa: học biết tiếng kêu của niềm hy vọng khi đến giờ thử thách cùng cực. Không phải để làm tổn thương, nhưng để tín thác. Không phải để la hét chống lại ai đó, nhưng để mở rộng trái tim. Nếu tiếng kêu của chúng ta là chân thật, nó có thể trở thành ngưỡng cửa của một ánh sáng mới, một sự khai sinh mới. Như đối với Chúa Giêsu: khi mọi sự tưởng chừng đã chấm dứt, thì thật ra ơn cứu độ đã khởi đầu. Nếu được cất lên với niềm tín thác và tự do của những người con Thiên Chúa, tiếng kêu đau thương của nhân loại chúng ta, hợp cùng tiếng kêu của Đức Kitô, có thể trở thành nguồn mạch hy vọng cho chính chúng ta và cho những ai ở bên cạnh chúng ta.

(*Vatican News*)

Tiếp theo tr. 3: QUẢN LÝ TRUNG TÍN

và trở về quê hương, ông đã trở về giữa muôn tiếng reo hò của vạn dân mà ông đã từng giúp đỡ. Phải chăng đó cũng là cách hay nhất để chúng ta có được một ngày trở về nhà Cha giữa muôn tiếng reo hò của bạn hữu Nước trời? Amen.

Lm Giuse Tạ Duy Tuyền



GIÁ TRỊ CỦA THIÊN CHÚC LÀM MẸ

Đối với những ai còn quan tâm đến những giá trị hôn nhân và gia đình, thì điều mà khiến họ lo lắng nhất là việc kết hôn cũng như sinh con của thế hệ trẻ. Sự lo lắng này không phải là không có lý do, vì theo trào lưu tư tưởng của xã hội hiện nay, người trẻ ít quan tâm đến những giá trị truyền thống của hôn nhân và gia đình; ngược lại, là đề cao nếp sống cởi mở, buông thả, và tự do như trai gái sống chung không cần hôn thú, cưới hỏi, sinh con cái. Lý do được cho là cách giải quyết cuộc hôn nhân cũ để bước vào một cuộc hôn nhân mới. Phá thai là điều hợp pháp. Và con cái là một gánh nặng!

Theo phong tục Việt Nam thì trai khôn lấy vợ, gái lớn gả chồng. Gia đình có con gái lớn mà chưa lập gia đình thì coi như “những trái bom nổ chậm!” Sợ con mình ế, sợ con mình có thai trước khi lấy chồng... Các bậc cha mẹ thường trao đổi với nhau, lo rằng con họ không lấy được vợ hay không có chồng, và họ không được bế đứa cháu nội hoặc cháu ngoại trước khi nhắm mắt. Những điều này xem ra không phải là những vấn đề quan trọng đối với giới trẻ.

Hiện nay trên thế giới, tuổi kết hôn rất khác nhau tùy theo ảnh hưởng của mỗi nền văn hóa, kinh tế, và những quan niệm về xã hội. Một cách chung, ở những nước tiên tiến, mở mang, tuổi trung bình kết hôn của cả nam cũng như nữ là sau 20 và trước 30 tuổi. Tại một số nơi như ở Phi Châu và Á Châu, tuổi kết hôn sớm hơn, thường thường ở tuổi dậy thì hoặc trước 20 đối với nữ giới. Tại Hoa Kỳ, tuổi trung bình kết hôn là khoảng 30 đối với nam và 28 đối với nữ giới. Theo the World Economic Forum, nhiều nơi trên thế giới, tuổi kết hôn đang chậm lại. Điều này liên quan đến việc học hành, phát triển kinh tế, và sự thay đổi của xã hội. Nói chung phải nam kết hôn trễ hơn phái nữ.

Riêng về vấn đề con cái, tài liệu khảo cứu của the Centers for Disease Control and Prevention (CDC) cho hay tại Hoa Kỳ, tuổi trung bình của phụ nữ sinh con đầu lòng là 27,5 tuổi. Nói chung, tuổi phụ nữ sinh con là gần 30 (29,6) tuổi. Phụ nữ tỉnh thành có khuynh hướng sinh con trễ hơn những phụ nữ tại các vùng quê. —>

Kết hôn và sinh con. Cụm từ này dường như liên quan nhiều hơn đến nữ giới, và trong thế giới tiên bộ, phát triển, cởi mở như ngày nay nó đang là một thách thức đối với nhiều chị em phụ nữ. Làm sao để vươn lên bình đẳng với nam giới bằng học vấn, nghề nghiệp, địa vị xã hội mà lại có thể dung hòa được vai trò làm vợ và làm mẹ? Đây cũng là lý do nhiều phụ nữ không muốn nghĩ đến chuyện chồng con. Đặc biệt, đối với thành phần bị ảnh hưởng do những tư tưởng cấp tiến, bình quyền nam nữ, cởi mở về tình yêu, hôn nhân, sinh lý, phá thai, hoặc đồng tính. Đối với những phụ nữ này có chồng, sinh con và trở thành một người vợ, người mẹ là một quyết định đổi đời. Nó không được quan niệm như một thiên chức của phụ nữ như vẫn thường được nhìn nhận trước đây.

The New York Times mới đây đã phổ biến một khảo luận của Jessica Grose mang tựa đề “Motherhood Should Come with a Warning Label.” Tiền sỹ [John Grondelski](#) cựu khoa trưởng Trường Thần Học Seton Hall University, South Orange, New Jersey đã nhận định, phân tích chủ đề này qua bài viết “The Price of Motherhood” được phổ biến trên *The Catholic Thing*. Theo đó, thì “Tư Tưởng Xã Hội Công Giáo là bảo thủ bởi vì nó không phù hợp với tiêu chuẩn của những chọn lựa chính trị “phải” và “trái” hoặc “đúng” hay “sai”. Điều này xem như cắt nghĩa một cách mờ nhạt Thông Điệp thời danh *Rerum Novarum*,⁴⁶ của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII về giáo lý xã hội Công Giáo tân thời năm 1891 đã đề cập đến làn sóng cách mạng công nghệ và giá trị hợp lý của lao động nhằm cung cấp đủ an toàn để người chồng có thể nuôi sống chính mình, vợ, và các con...và bằng cách chi tiêu chừng mực để dành dụm những khoản tiết kiệm nhỏ cho tuổi già. Những hướng dẫn này nhằm xây dựng một sự công bằng xã hội theo chủ thuyết Giáo Hội trong thời gian phong trào thợ thuyền bùng nổ. Trong lý luận của mình, John Grondelski đã nhắc đến nhận xét của một phụ nữ đã tóm lược tiểu luận của Grose: “Xã hội của chúng ta và những hệ thống kinh tế được phát triển bằng cách tước đoạt sức lao động của tôi như một người mẹ đã cống hiến.” Nó được xem như là hình phạt của thiên chức làm mẹ.(1)

Trong thế giới tiên bộ hôm nay do những nhu cầu của đời sống, nhiều

khi khả năng kiếm tiền của người đàn ông không đủ để bảo đảm cho đời sống của gia đình nếu người phụ nữ chỉ ở nhà và chuyên lo việc nuôi dạy con cái. Trong rất nhiều gia đình, để sống còn đòi phải có nguồn lương của cả hai vợ chồng. Điều này đặt ra một vấn nạn và thách thức lớn lao cho vai trò phụ nữ. Để giải quyết vấn nạn kinh tế gia đình, đa số phụ nữ đã chấp nhận đi làm toàn thời gian hoặc bán thời gian. Nhưng khi đi làm như vậy, họ tìm đâu ra thời giờ để lo cho gia đình, lo cho con cái. Tìm đâu ra những công việc phù hợp với khả năng, đồng lương, và thời giờ? Những vấn đề nhức nhối này không chỉ dừng đến lãnh vực kinh tế, xã hội, và nghề nghiệp mà còn ảnh hưởng cả đến tương lai nhân loại sau này.

Như vậy câu hỏi là thời gian mà người phụ nữ dành cho gia đình và con cái có thể được coi như một nghề, một việc làm toàn thời gian không? Nếu phải thì họ cần được trả lương bao nhiêu? Một người phụ nữ đã hy sinh một phần đời cho chồng, cho những đứa con của bà không thể được đánh giá bằng tiền bạc. Bà đang trả giá cho hạnh động tự hiến này bằng tình yêu, bằng tình mẫu tử, và vì hạnh phúc gia đình. Tiền bạc không thể trả giá cho thiên chức làm mẹ và làm vợ.

Công việc toàn thời gian của một bà mẹ thường thì không có giá cả nhất định, nhưng một cuộc khảo cứu đã cho biết cái giá toàn thời gian của một bà mẹ là từ 140.315 \$ đến 184.820\$ mỗi năm. Nó bao gồm việc nuôi dạy con, trông nom, giữ gìn nhà cửa, di chuyển và nâng đỡ về tinh thần, cùng với những công việc đòi hỏi chuyên môn như nấu ăn, lái xe đưa đón con, chăm con, cố vấn tâm lý cho con và cả chồng nữa, và thầy dạy. Và nếu một người phụ nữ ở nhà toàn thời gian trên 20 năm thì phải trả cho bà là 3.696.400\$. [2]

Tóm lại, sẽ không thể lấy tiền mà đo lường được công sức mà một người phụ nữ dành toàn thời gian cho việc chăm lo con cái, dạy dỗ, và nuôi dưỡng chúng. Chỉ có tình yêu và sự hy sinh trong thiên chức làm mẹ mới có thể định giá nổi. Bởi lẽ thiên chức cao cả nhất và lớn lao nhất của người phụ nữ là làm vợ và làm mẹ.

Thiên chức làm mẹ và làm vợ khiến cho người phụ nữ trở nên đáng yêu và đáng kính. Nhưng thực tế, chúng ta rất lấy làm xấu hổ khi có những người chồng nghĩ mình mang

về mỗi tháng vài ngàn hay vài chục ngàn lương, ném trước mặt vợ rồi không biết gì hơn ngoài việc la hét, dọa nạt, lằn lút, đòi hỏi và hành hung người đã mất bao mồ hôi, nước mắt và công sức đang vun quén cho ngôi nhà hạnh phúc, cho những đứa trẻ được lớn lên trong yêu thương và sự ân cần dạy dỗ. Ca dao Việt Nam có câu: “Đàn ông xây nhà. Đàn bà xây tổ ấm”. Căn nhà hay một lâu đài dù tráng lệ, nguy nga đến đâu cũng chỉ là nơi che nắng, tránh mưa. Nhưng tổ ấm dù nhỏ bé, nghèo nàn, đơn sơ mới là nơi đem lại hạnh phúc cho những người sống trong đó. Và cũng thật bất công và bất hiểu đối với những người con vì không vâng lời, vì lạm dụng tình thương của cha, của mẹ để rồi khi lớn lên trở thành lêu lổng, sống lang thang đầu đường xó chợ. Tệ hơn là trở thành nỗi ám ảnh của xã hội. Những người con này rất đặc tội với cha mẹ. Thi sỹ Hồ Dzếnh đã tóm tắt bài thơ của ông khi viết về mẹ:

Trần Mỹ Duyệt

GSVN 512

(Xin đọc tiếp trên BTDL CN 26 tn)

Thiên Nhiên, Quà Tặng Tình Yêu Của Thiên Chúa

Khi con người trao cho nhau một món quà, người ta không chỉ trao một vật để dùng. Trong chiếc hộp nhỏ gói bằng giấy màu kia, còn có tình yêu, những ước mơ, niềm tin, và có khi là cả chính con người trao tặng. Vì thế, quà bao giờ cũng có hai phần: phần vật chất – thứ có thể cầm nắm, đo lường, sử dụng; và phần tinh thần – thứ nuôi dưỡng con tim, làm ấm lòng, mở ra một thế giới của sự gắn bó và tin tưởng. Người nhận quà không chỉ ăn chiếc bánh, mặc chiếc áo, hay giữ món đồ kỷ niệm; họ còn được nuôi sống bằng tình yêu ẩn chứa trong món quà. Và chính sự kết hợp giữa vật chất và tinh thần ấy làm cho món quà trở thành nguồn dưỡng nuôi toàn vẹn: cho cả thân xác và tâm hồn.

Nếu quà của con người đã quý như thế, thì mọi tạo vật lại càng là quà tặng vô giá của Thiên Chúa. Khi tạo dựng, Thiên Chúa không làm một cách hồ hững, không “sản xuất” vũ trụ như một cỗ máy vô hồn. Đáng là Tình Yêu đã đặt cả chính mình vào từng loài thụ tạo. Trong ánh nắng mặt trời, có sự nồng nàn và ấm áp của tình Chúa. Trong ánh trăng dịu hiền, có nỗi khát khao của Đấng muốn con người tìm về sự nghỉ ngơi và bình an. Trong từng cánh hoa đại bé nhỏ, có nét tinh tế của bàn tay Thiên Chúa.

người tìm về sự nghỉ ngơi và bình an. Trong từng cánh hoa đại bé nhỏ, có nét tinh tế của bàn tay Thiên Chúa, Đấng muốn nhắc con người rằng: không có gì là quá bé mọn để không được yêu thương.

Vì thụ tạo là quà tặng Chúa trao, mỗi bông hoa, mỗi ngọn gió, mỗi ánh nắng ban mai... đều là dấu chỉ Người muốn bước vào tương quan với ta, nên quà không chỉ để sử dụng, quà còn để gợi nhớ đến tình yêu của Đấng đã trao. Người ta vẫn nói: món quà quý không ở giá trị vật chất, mà ở tấm lòng gửi gắm.

Như người cha đi bộ đội, suốt bao năm xa con, chỉ có thể gửi về một chiếc lược ngà. Chiếc lược nhỏ bé, nhưng chạm khắc từng đường răng, từng nét họa vân, chứa đựng cả trái tim người cha. Khi cô con gái cầm lấy, cô không chỉ cầm một chiếc lược, nhưng cầm chính tình yêu, sự hiện diện, và cả nỗi nhớ thương của cha.

Hay như trong câu chuyện đôi tình nhân, khi trao nhau chiếc nhẫn có nơi bờ đề chiều vắng, chỉ là vài sợi cỏ kết lại, chẳng đáng giá gì trong mắt đời, nhưng trong đó có lời hẹn, có ánh mắt, có sự tin tưởng và ước mong cùng nhau đi trọn con đường.

Cũng thế, vũ trụ này là “chiếc lược ngà” Chúa khắc, là chiếc “nhân cò” Người trao. Mỗi chiếc lá, mỗi giọt nước, mỗi vì sao trên trời đều gói ghém một Thông Điệp: “Cha ở đây, Cha yêu con, Cha muốn con sống trong tình thân với Cha và với muôn loài”. Khi ta đón lấy thụ tạo với lòng biết ơn, ta cũng đang đón lấy chính Chúa, đang để cho tương quan sống động với Người được nảy nở và lớn lên.

Như thế, mọi thụ tạo đều mang trong mình tình yêu và ước mơ của Thiên Chúa. Vũ trụ không chỉ là “môi trường sống” theo nghĩa khô khan, nhưng là một bàn tiệc của tình yêu, được bày ra để con người sống, hưởng nếm, và hạnh phúc. Mặt trời mọc mỗi sáng, ngọn gió thổi nhẹ qua hàng cây, hay một giọt sương long lanh trên ngọn cỏ – tất cả đều là lời thì thầm của Thiên Chúa: “Cha trao cho con chính trái tim Cha qua vũ trụ này.”

Thế nhưng, con người rất dễ sa vào cái nhìn duy vật. Ta quen đánh giá một món quà chỉ theo giá tiền, mà quên



mất tình yêu trong đó. Ta cũng quen sử dụng tạo vật chỉ như những công cụ để thỏa mãn nhu cầu, khai thác cho hết, bóc lột cho cùng, mà quên rằng nơi đó có tình yêu của Đấng Tạo Hóa. Khi làm thế, ta trở nên nghèo nàn: nghèo không phải vì thiếu của cải, mà vì không còn biết nhận ra tình yêu. Và không có

tình yêu, lòng người chẳng bao giờ no thỏa.

Chỉ khi dừng lại, mở mắt và mở tim, ta mới nhận ra: mọi thụ tạo là quà tặng. Khi ấy, ta không còn tham lam nữa, vì quà của Chúa luôn đủ đầy. Ta không còn khinh suất hay hủy hoại, vì mỗi cánh rừng, mỗi dòng sông, mỗi loài chim nhỏ đều chứa đựng giấc mơ và tình yêu của Đấng đã dựng nên chúng. Và khi ta sống trong tâm tình biết ơn, ta học cách sử dụng tạo vật với sự hiền lành và tôn trọng.

Vũ trụ, trong cái nhìn ấy, không còn là một “kho tài nguyên” để khai thác, nhưng là một “ngôi nhà chung” ngập tràn quà tặng. Và người biết đón nhận sẽ thấy mình giàu có hơn bất cứ ai, bởi họ sống trong một thế giới đầy tình yêu của Thiên Chúa.

Lm. Giuse Vũ Nguyên Thi, S.J.

Dignity Memorial ~ Funeral Homes & Cemetery Parks



Khu vườn an nghỉ:

*Đức Mẹ LaVang - *Đức Mẹ Lộ Đức
*Tobia - *Các Thánh Tử Đạo Việt Nam - *Vinh Cữu
Và nhiều vườn an nghỉ ngân thu trong nghĩa trang
*Memorial Oaks - *Forest Park Westheimer - *F P Lawndale
*F P Woodlands - *Brookside - *Earthman Reshavem.

Tiffanie Thu Nguyen

Chuyên Viên Tư Vấn Thủ Tục An Táng & Hỏa Táng

Xin Liên Lạc: **832-566-6321**

Email: tiffanie.nguyen@DignityMemorial.com



- Địa táng * Hỏa Táng * Lăng Mộ
- Đặt trước được giảm giá và khóa giữ giá lại
- Nhà Quàn * Nghĩa Trang
- Đặt trước không phải trả tiền lời
- Quan Tái * Bình Dụng Tro
- Đặt trước được trả góp 3 năm hoặc 5 năm
- Viếng Xác * Lễ Phát Tang
- Đùng để quá trễ sẽ mất nhiều quyền lợi và discounts
- Đào Mộ/Lấp Mộ * Kim Tinh
- Đùng để gánh nặng và lo lắng cho gia đình
- Mộ Bia * Bia Đứng * Bia Nằm

www.prepaidfunerals.texas.gov

<http://www.dignitymemorial.com/en-us/index.page>

Dignity

LIFE WELL CELEBRATED™

DẠY LÁI XE

- AN TOÀN - KINH NGHIỆM - TẬN TÂM
- HỌC VÀ THI BẰNG VIẾT TIẾNG VIỆT
- NHẬN ĐUA ĐÓN PHI TRƯỞNG
- XE CÓ HAI THÁNG

XIN LIÊN LẠC: 346-714-6717

CẦN MUA

TẤT CẢ CÁC LOẠI XE HƯ
XE CŨ KHÔNG DÙNG, XE ĐUNG
KHÔNG CHẠY ĐƯỢC CẦN BÁN
MUA GIÁ CAO.

XIN GỌI: **713-482-9267**

VAN HOUSTON ACADEMY
TRƯỜNG TƯ THỰC VIỆT NAM ĐẦU TIÊN TẠI HOUSTON

- CHÀO ĐÓN HỌC SINH TỪ MẪU GIÁO ĐẾN LỚP 12
- TỶ LỆ TRUNG BÌNH GIỮA GIÁO VIÊN: HỌC SINH LÀ 1:10
- CẤP 1-20 - NHẬN HỒ SƠ DU HỌC TỰ DU HỌC SINH VIỆT NAM ĐẾN TOÀN THẾ GIỚI
- TRƯỜNG TƯ THỰC ĐƯỢC CHỨNG NHẬN VỚI ĐẦY ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỰ TIỂU BANG TEXAS VÀ LIÊN BANG HOA KỲ
- MIỄN PHÍ CHƯƠNG TRÌNH AFTER SCHOOL

13618 Bellaire Blvd Ste E3, Houston, TX 77083 | 832-359-3417
Facebook.com/VanHoustonAcademy

AIR VANGARD

(832) 279-8839

Chuyên: Sửa chữa, bảo trì, thay mới máy lạnh & Suối, walk-in Freezer & Cooler cho nhà và cơ sở thương mại

THẬT THÀ - TẬN TÂM - UY TÍN
GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG

VĂN NGUYỄN
TACLA87904C

More Choice Insurance
THÁI PHẠM
AGENCY
 281-581-9999
 AUTO-HOME-LIFE-COMMERCIAL
 và Lớp Xóa Ticket
 (không có ticket cũng nên học lớp này)
 * Tại Đây có bán điện thoại
V 247
 13236 Bellaire Blvd., @ Synott, Houston, TX 77083

Phong Construction
 Chuyên lợp mái nhà
 Build: tiệm, xây thêm phòng, làm sheetrock
 Sơn sửa, lát gạch- gỗ laminate
 Làm ống nước, thay bình nước nóng
 Thay cửa sổ, đồ xi măng
 Làm đá Granite countertop
 Xin Liên Lạc Phong: (832)790-1518
 (Định giá miễn phí)

T-N DENTAL CENTER
 14360 Bellaire Blvd, Suite 104
 Houston, TX 77083
 Đối diện Fiesta, gần xa lộ 6
281-575-8008
 Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
NGUYỄN THU NGUYỆT DDS
 Doctor of Dental Surgery
 Tốt nghiệp: Marquette University, Milwaukee, WI
 Bằng hành nghề tại Texas, California, Wisconsin
 Và 9 tiểu bang thuộc Central Regional USA
 Hiện là Bác sĩ điều trị của Harris County
 Hospital District, Houston, Texas.
 Đảm trách **NHA KHOA TỔNG QUÁT**
NHA KHOA THẨM MỸ
NHA KHOA NHI ĐỒNG

NINH AIR
 Air Conditioning & Heating
 Chuyên máy lạnh, sưởi & nước nóng
832-359-8430
 www.NinhAir.com
Thợ Điện (Electrician)
 Tự Nguyễn chuyên về điện.
 Sửa chữa và thay mới, nhận làm từ nhỏ đến lớn
 thay hộp điện tư nhân và thương mại.
 Thay bình nước nóng - Thông ống cống
 Có 25 kinh nghiệm có bằng điện
 việc làm đảm bảo.
 713-240-1206 or 713-261-8095

JANET THUY BUI
 Chuyên Nghiệp & Tận Tâm
 Realtor & Mortgage - Loan Originator
 Direct Line:
713-569-1558
 email: janetbui@yaho.com
 R.E. 543438 RMLO-NMLS 311921

Plumbing Service
Thợ ống nước
 Có License and Insured
 Sửa Chữa
 và Lắp ráp hệ thống nước nhà
 A/C Installation & Repair
 CERTIFIED BACKFLOW TESTER.
 Xin gọi cho Tuấn Đình # 832-654-6727

AB REALTY & MORTGAGE
 11602 Bellaire Blvd Ste C Houston TX 77072
 Mua - Bán - Thuê - Mướn - Quản Trị
 Vay Tiền - Nhà - Đất và Cơ Sở Thương Mại
281-568-9988
 CỔ CHƯƠNG TRÌNH PRIVATE LENDER
 *Không cần chứng minh
 lợi tức hoặc credit xấu*
 ĐẶC BIỆT VAY TIỀN FHA
 CHỈ CẦN DOWN 3.5%
 Christine Quỳnh NMLS 268981
 www.ABRealtyMortgage.com

Bác Sĩ
NGUYỄN X. CƯỜNG
 Chuyên trị và giải phẫu
TAI - MŨI - HỌNG
281-933-1700
 Đo thính lực & cấp máy trợ thính
 9225 Boone Rd. Houston 77099
 11914 Astoria # 555 Houston 77089

Đức Thành - Khô Bò
 11360 Bellaire Blvd, Suite 850 - Houston, TX 77072
 Điện thoại: 281.564.8899
 Các loại mứt khô
 Tôm khô Louisiana
 Cá đuối một nắng
 Các loại nước mắt
 Khô gà lá chanh
 Khô heo cháy tỏi
 Trên 200 mặt hàng bán tại tiệm

TWFG Insurance Services, Inc.
 Đại diện nhiều hãng bảo hiểm
 danh tiếng như:
 Safeco, Hartford, Progressive,
 Metlife Auto, Travelers...
 Xin L/L để mua bảo hiểm tốt & rẻ.
 Joseph Vu
 13480 Veterans Memorial Dr., Ste. P4, Houston, TX 77014
281-444-9300

HƯƠNG XUÂN TOFU
 8388 W. Sam Houston S. Suite 134 - Houston, TX 77072
 * Hương Xuân sản xuất đậu hũ tươi (trắng) và chiên mỗi ngày
 * Đậu hũ Hương Xuân không dùng thạch cao & chất bảo quản
 Xin gọi: 832.581.5180 & 281.416.6231

LỚP HỌC THI BẢNG Lái XE
 Lớp BẢNG VIẾT tiếng VIỆT: từ Thứ Hai đến Thứ Bảy
 THI LÁI XE TIẾNG VIỆT: từ Thứ Hai đến Thứ Bảy
 TẬP LÁI XE KHÔNG ĐAU SẼ HOÀN TIỀN LẠI 100%
 Trong khu Lee Sandwich, đối diện Hồng-Kông 4
 Tập xe an toàn, kinh nghiệm, uy tín, xe 2 thắng
 Giá cả phải chăng
 Xin liên lạc: TRUNG 832-275-0950
 THẮNG: 713-391-4573

Tiệm Chính Gốc Của Đức Hương Cali
 11360 Bellaire Blvd., #950 - Houston, TX 77072
 (Trong khu Tương Đới Chiến Sĩ, đối diện nhà hàng A Lý)
ĐỨC HƯƠNG
GIÒ CHẢ
 CHUYÊN SẢN XUẤT
 GIÒ CHẢ NÓNG
 MỖI NGÀY:
 281.988.6155
 Đặc biệt
 KHÔNG DÙNG
 HÀN THE
 Giò gà Nấm Hương
 Chả Quế, Chả Chiên
 Nem Chua
 Chả Bông
 Bánh Dầy, Bánh Giò
 Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (ngôi thứ 4)

Allstate
 You are in good hands
 11110 Bellaire #105
 Houston, TX 77072
 281-495-5803
 NGUYỄN VĂN THỊ
 (1991)
 Agent

LUCKY STAR
 DECORATING & DESIGNS
281-902-8888
 *Đại hạ giá gỗ Laminate
 dày 12.3mm / \$ 1.29 sqf
 *Tiền công chỉ có \$1 / 1sqf
 *Định giá & giao vật liệu free
 *Sẽ đem mẫu tới tận nhà
 *Đặc biệt làm cầu thang \$59.00
 cho một bậc (tiền công + vật liệu)
 *Chúng tôi làm overnight cho
 những cơ sở thương mại
 www.luckystarflooring.com

ĐỨC HƯƠNG
GIÒ CHẢ
 CHUYÊN SẢN XUẤT
 GIÒ CHẢ NÓNG
 MỖI NGÀY:
 281.988.6155
 Đặc biệt
 KHÔNG DÙNG
 HÀN THE
 Giò gà Nấm Hương
 Chả Quế, Chả Chiên
 Nem Chua
 Chả Bông
 Bánh Dầy, Bánh Giò
 Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (ngôi thứ 4)

Thủy Nguyễn
 REALTOR
 281-774-8047
 thuynguyen123@yahoo.com
 Mua, bán, thuê nhà hay có
 nhu cầu liên quan đến địa
 ốc, xin liên lạc Bích Thủy.
 Hãy tin rằng bên cạnh quý vị
 là một người tận tâm, chu
 đáo, làm việc hữu hiệu cho
 lợi ích của quý vị

NGHĨA TRANG VIỆT NAM
 FOREST PARK EAST FUNERAL HOME
 21620 Gulf Freeway - Webster - TX 77598
 ĐẤT NGHĨA TRANG * NHÀ QUẦN * AN TÁNG * HOA * MỘ BIA
 L/L Kim Ghi: 713-391-4708

CÔNG TY ĐIỆN LỰC
TPL
 TEXAS POWER & LIGHTING
ENERGY
 713-552-0484
 www.tplenergy.com